

TTA

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174/BC-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2019

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 6 ...
	Ngày: ... 5/5/19 ...

BÁO CÁO

Tổng hợp việc thực hiện Nghị quyết số 113/2015/QH13 của Quốc hội khóa XIII và các Nghị quyết của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, 3, 4, 5, Quốc hội khóa XIV

Kính gửi: Quốc hội.

Quốc hội khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 113/2015/QH13 về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn; sau kỳ họp thứ 2, thứ 3, thứ 4 và thứ 5 khóa XIV, Quốc hội đã ban hành các Nghị quyết số 33/2016/QH14, số 44/2017/QH14, số 55/2017/QH14 và số 63/2018/QH14 về hoạt động chất vấn, trong đó yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực công thương, tài nguyên và môi trường, giáo dục và đào tạo, nội vụ, nông nghiệp và phát triển nông thôn, văn hoá, thể thao và du lịch, y tế, kế hoạch và đầu tư, tài chính, ngân hàng, thông tin và truyền thông, giao thông vận tải, lao động, thương binh và xã hội. Ngoài ra, Quốc hội giao Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo việc nâng cao chất lượng kiểm tra, xử lý tội phạm để hạn chế mức thấp nhất việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhất là đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng; chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có liên quan thực hiện đúng quy định tại Điều 60 của Luật Tố tụng hành chính, chấm dứt việc không chấp hành các bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, báo cáo kết quả việc thi hành án hành chính.

Theo từng lĩnh vực, ngành, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã có Báo cáo chi tiết gửi tới Quốc hội và các vị Đại biểu Quốc hội. Chính phủ xin báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện các Nghị quyết nêu trên như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 113/2015/QH13 VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI KHÓA XIII VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ, HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN

1. Lĩnh vực xây dựng pháp luật

Chính phủ tiếp tục chỉ đạo sát sao công tác triển khai thi hành Hiến pháp, để đảm bảo tiến độ, chất lượng xây dựng các dự án luật, Chính phủ đã đưa nội dung về xây dựng pháp luật vào chương trình các phiên họp thường kỳ hoặc tổ chức phiên họp chuyên đề xây dựng luật để xem xét, cho ý kiến đối với các dự án luật,

dự thảo nghị quyết. Tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ cũng như Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức kiểm điểm công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết, nhắc cụ thể Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ còn nợ đọng văn bản, đồng thời đưa nội dung này vào nghị quyết phiên họp và yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm, trực tiếp chỉ đạo công tác thể chế, tập trung nguồn lực cho soạn thảo, trình, ban hành, bảo đảm về tiến độ và chất lượng văn bản; đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, kiểm điểm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý nghiêm minh, kịp thời tình trạng chậm tiến độ và không bảo đảm chất lượng văn bản.

Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có hiệu lực thi hành, từ Kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khóa XIV đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành 149 văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh; đã thẩm định 71 dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết, trong đó có 61 dự án, dự thảo được thẩm định từ đầu nhiệm kỳ Khóa XIV đến hết Kỳ họp thứ 6 (tháng 10 năm 2018) và 10 dự án, dự thảo được thẩm định từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Nhìn chung, công tác thẩm định đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, từ năm 2016 đến hết Quý I năm 2019, đã thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 14.628 văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện và kết luận kiểm tra, kiến nghị xử lý đối với 353 văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung; thường xuyên theo dõi sát sao, quyết liệt trong xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện qua công tác kiểm tra, nhất là những trường hợp văn bản trái pháp luật xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích của nhà nước, xã hội.

2. Lĩnh vực tài chính, thương mại, doanh nghiệp nhà nước

Tiếp tục triển khai Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020 và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2013 về một số nhiệm vụ cần triển khai trong 3 năm 2013-2015 nhằm thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật trong lĩnh vực thị trường tài chính nhằm xây dựng, hoàn thiện và vận hành có hiệu quả thị trường tài chính, thúc đẩy thị trường phát triển lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia hoạt động trên thị trường, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát đối với thị trường. Thị trường tài chính đã có bước phát triển tích cực trong thời gian qua, thị trường vốn đã trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn của nền kinh tế, xây dựng thị trường trái phiếu Chính phủ trở thành thị trường chuẩn để phát triển thị trường tài chính gắn với việc tái cơ cấu danh mục nợ trái phiếu Chính phủ. Trên cơ sở bám sát các Nghị quyết của Quốc hội và diễn biến

kinh tế vĩ mô tiền tệ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng và ngoại hối chủ động, linh hoạt nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý và đảm bảo an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng. Ngày 25 tháng 4 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”. Thị trường bảo hiểm đa dạng hơn và đáp ứng được phần lớn nhu cầu người tham gia bảo hiểm, tăng cường khối lượng vốn đầu tư trở lại nền kinh tế, ngày 10 tháng 4 năm 2019, Chính phủ đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Đã thành lập Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước để thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp; tách chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước với chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, góp phần tạo sân chơi bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Tích cực triển khai theo kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đã được phê duyệt, giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thiết thực; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực.

3. Lĩnh vực khoa học công nghệ

Thị trường khoa học và công nghệ đã được quan tâm chỉ đạo phát triển và có nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh, chuyển giao, đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ. Ngày 01 tháng 02 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ thay thế Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 và Điều 20 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

Công tác xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành khoa học và công nghệ. Đến nay, hành lang pháp lý thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội ngày càng được hoàn thiện với 8 Luật, 53 Nghị định của Chính phủ còn hiệu lực. Các cơ chế, chính sách đã khuyến khích, hỗ trợ chuyển giao công nghệ tiên tiến, ứng dụng đổi mới công nghệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hạn chế nhập khẩu công nghệ lạc hậu; hoàn thiện quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nâng cao chất lượng công tác xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hỗ trợ

việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đặc biệt là các cơ chế chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp; tập trung hình thành các nhiệm vụ cấp Bộ có quy mô lớn nhằm giải quyết một cách tập trung, đồng bộ các vấn đề khoa học và công nghệ thuộc 6 lĩnh vực trọng điểm bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi và công nghiệp chế biến phục vụ trực tiếp đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

4. Lĩnh vực nông nghiệp

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đồng thời chỉ đạo quyết liệt triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút các thành phần kinh tế, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đầu tư trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, chọn, tạo giống cây trồng, vật nuôi, chế biến, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của ngành, giải quyết các vấn đề bức xúc thực tiễn, phục vụ việc cơ cấu lại ngành.

Những năm gần đây, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng, Nhà nước với nhiều chính sách ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp từ ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư cho ngành, năng lực sản xuất kinh doanh, phòng chống thiên tai, năng lực hội nhập quốc tế và năng lực quản lý ngành tiếp tục được cải thiện; cơ cấu kinh tế nông nghiệp có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng nhanh giá trị sản xuất các lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế, sản xuất gắn với thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, dự báo trong 2 năm 2019-2020, khả năng tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành giai đoạn 5 năm 2016-2020 khó đạt được 3,6-4%/năm đặt ra.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Bộ Tiêu chí giám sát đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020 gồm 15 tiêu chí, đồng thời yêu cầu các địa phương khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Bộ tiêu chí, để huy động các ngành, lĩnh vực có liên quan cùng vào cuộc trong công tác giám sát, đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp tại các địa phương, để tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp hiệu quả hơn, phù hợp với thực tiễn hơn. Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp, đã đánh giá sâu sắc và thực chất tình hình thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp trên phạm vi cả nước và ban hành kế hoạch hành động của tỉnh/thành phố đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp giai đoạn 2017-2020.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, từ năm 2016 đến nay, các Bộ, ngành Trung ương đã chủ động xây dựng và hoàn thiện trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các nghị quyết, nghị định, quyết định, chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản điều hành cấp Trung ương và nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách,

tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình ở địa phương đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, tập trung vào những vấn đề cấp thiết và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Tiến độ thực hiện Chương trình của các địa phương tăng nhanh cả về số lượng xã đạt chuẩn và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí, làm tiền đề cho năm 2019 phấn đấu hoàn thành mục tiêu của cả giai đoạn 2016-2020 (sớm trước 1 năm so với chỉ tiêu Quốc hội giao). Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại các thôn, bản khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

Trong 3 năm gần đây, các hình thức tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đã được đổi mới phù hợp và hiệu quả hơn, các hợp tác xã được tổ chức lại và thành lập mới theo Luật Hợp tác xã, có sự tăng nhanh, thành lập nhiều hợp tác xã với doanh nghiệp làm nòng cốt, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả giai đoạn 2017-2020 (Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018). Triển khai thực hiện thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020, theo đó 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã lựa chọn 176 mô hình hợp tác xã thí điểm. Về tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, liên kết 4 nhà, đã triển khai thí điểm mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản doanh nghiệp - hợp tác xã - hộ nông dân đối với lúa gạo và mía đường, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án mỗi xã 1 sản phẩm. Việc liên kết sản xuất theo chuỗi, trong đó hợp tác xã đóng vai trò đầu mối đã thể hiện được hiệu quả thiết thực trong tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả, giá trị sản phẩm nông nghiệp hiện nay, giúp cho doanh nghiệp giảm đầu mỗi liên kết, tích tụ được ruộng đất, sản xuất tập trung, áp dụng tối đa cơ giới hóa, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

5. Lĩnh vực ngân hàng

Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm góp phần kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. Theo đó, các công cụ chính sách tiền tệ được điều hành đồng bộ, linh hoạt, góp phần đảm bảo thanh khoản của hệ thống tổ chức tín dụng; Thị trường tiền tệ, tỷ giá ổn định trong bối cảnh kinh tế, tài chính thế giới chuyển biến nhanh, phức tạp đã tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, niềm tin vào đồng Việt Nam được củng cố, dự trữ ngoại hối Nhà nước tăng. Mặt bằng lãi suất trong nước về cơ bản được giữ ổn định trong bối cảnh lãi suất thế giới tăng. Tín dụng tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; đẩy mạnh triển khai các chương trình tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp và người dân. Tốc độ tăng tín dụng chậm dần trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế được cải thiện cho thấy tín dụng được phân bổ có hiệu quả và chất lượng.

Hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng được tăng cường nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kiên quyết các rủi ro, tồn tại và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng. Công tác giám sát tiếp tục được đổi mới và tăng cường trên cơ sở nâng cao khả năng cảnh báo sớm các rủi ro; tiếp tục hoàn thiện, triển khai các công cụ, phương pháp giám sát mới gắn liền với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ tiêu giám sát. Quản lý, thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động cho vay các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, tiêu dùng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, hỗ trợ quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu.

Nhằm nâng cao năng lực tài chính cho Công ty Quản lý tài sản (VAMC) để bổ sung nguồn vốn mua nợ xấu theo giá thị trường theo lộ trình quy định tại Đề án 1058, Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoàn thiện và ban hành Đề án Cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020 và hướng tới năm 2022.

6. Lĩnh vực phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại

Giai đoạn 2011 - 2016 của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả đã hoàn thiện đáng kể, nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng trong lĩnh vực này đã được nghiên cứu, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung và ban hành để đi vào thực thi, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả tại Việt Nam.

Cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả duy trì cập nhật kịp thời các thông tin về tình hình thị trường, số liệu kiểm tra, xử lý trên Website của Ban Chỉ đạo 368 quốc gia phục vụ cho công tác theo dõi, tra cứu thông tin nghiệp vụ.

Trên cơ sở Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại được Thủ tướng Chính phủ ban hành, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại trên thị trường nội địa được tăng cường, tập trung kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, vận chuyển trái phép hàng hóa trên thị trường nội địa. Chú trọng kiểm tra, kiểm soát các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến kinh tế - xã hội, đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và quyền lợi người tiêu dùng như thuốc lá, rượu, gia súc gia cầm, phân bón, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng; an toàn thực phẩm; sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng; kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên tại các khu vực tập kết hàng hóa gần biên giới, các chợ đầu mối, các tuyến đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các đối tượng buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng và các hành vi gian lận thương mại.

7. Lĩnh vực an toàn thực phẩm

Nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương, đến nay đã hoàn thành xây dựng “Tiêu chuẩn Việt Nam về chợ kinh doanh thực phẩm”, trong đó đưa ra các tiêu chí để đánh giá, chứng nhận chợ kinh doanh thực phẩm đạt chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm, đây là căn cứ hướng dẫn để các địa phương tham khảo và áp dụng trong việc đầu tư mới, cải tạo nâng cấp và quản lý an toàn thực phẩm tại chợ; đồng thời Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo thực hiện rà soát, lên kế hoạch để triển khai xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra về việc bảo đảm an toàn thực phẩm được thành lập và tiến hành định kỳ tại các tỉnh/thành phố, đặc biệt thời gian xảy ra dịch tả lợn Châu Phi tại một số địa phương. Sau mỗi đợt thanh tra, kiểm tra có báo cáo tổng thể gửi Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm theo quy định.

8. Lĩnh vực tài nguyên môi trường

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về môi trường làng nghề trong cả nước để kịp thời theo dõi, tổng hợp các thông tin có liên quan, sự phân bố và phát triển các làng nghề không đồng đều trên cả nước, các làng nghề ở miền Bắc chiếm tỷ lệ lớn trên tổng số lượng làng nghề cả nước (chiếm khoảng 60%), trong đó tập trung nhiều nhất ở vùng đồng bằng sông Hồng.

Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích, dành nguồn lực ưu tiên xử lý ô nhiễm, qua đó thúc đẩy tiến độ xử lý đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo loại hình và vùng miền; thực hiện Chương trình mục tiêu xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng giai đoạn 2016 - 2020, trong đó đã bố trí kinh phí xử lý bãi rác gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các địa phương đã và đang tích cực chỉ đạo, xây dựng kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

Thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đã yêu cầu các doanh nghiệp, cơ sở nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu vực tập trung nhiều nguồn thải như khu công nghiệp, làng nghề, khu vực dân cư đã có chuyển biến nhất định.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo siết chặt quản lý việc nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu trong các ngành sản xuất, vừa tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vừa bảo đảm các yêu cầu về môi trường.

Để đảm bảo phòng ngừa ô nhiễm môi trường nước các lưu vực sông nói chung, bên cạnh việc hoàn thiện việc xây dựng cơ chế chính sách về bảo vệ môi trường, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các nguồn thải và kịp thời có các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện vi phạm về bảo vệ môi trường, sẽ có xử lý nghiêm theo quy định

của pháp luật. Chính phủ đã có Báo cáo chuyên đề về vấn đề bảo vệ môi trường gửi các vị đại biểu Quốc hội.

9. Lĩnh vực di dân, trồng rừng

Công tác di chuyển các hộ dân đến nơi ở mới cơ bản đảm bảo tiến độ xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, các hộ tái định cư khi chuyển đến nơi ở mới cơ bản đã được giao đất ở, đất sản xuất theo quy định. Tuy nhiên, hiện vẫn còn hộ tái định cư của một số công trình thủy điện chưa được giao đủ đất. Hiện nay, các địa phương đang tiếp tục thực hiện các giải pháp để hoàn thành giao đất cho các hộ tái định cư thiếu đất sản xuất. Đối với việc di dời dân ra khỏi nơi thường xuyên bị thiên tai, đã giải quyết cơ bản tình hình dân di cư tự do đến các vùng miền núi và trung du, việc triển khai nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đã góp phần hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, hạn chế dân di cư tự do, các hộ dân di cư tự do được bố trí vào các điểm dân cư theo quy hoạch cơ bản được bố trí đủ đất ở, đất sản xuất theo quy định. Để có các giải pháp căn cơ, đồng bộ giải quyết vấn đề di dân tự do, tháng 12 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị “Giải pháp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn cả nước và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường tại Tây Nguyên”.

Công tác trồng rừng thay thế đã được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Hầu hết các địa phương đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về trồng rừng thay thế, tạo chuyển biến tích cực về ý thức bảo vệ rừng. Một số địa phương đã chủ động, sáng tạo trong tổ chức trồng rừng thay thế thông qua việc sử dụng tiền trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để hỗ trợ trồng rừng sản xuất với đơn giá hỗ trợ bằng đơn giá hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

10. Lĩnh vực xây dựng, nhà ở, đất ở

Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách, pháp luật về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quản lý phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị nhằm hoàn thiện khung pháp lý và các công cụ, chính sách cụ thể, đồng bộ, hoàn chỉnh với các quy định pháp luật liên quan mới được ban hành để quản lý và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật đô thị; tăng cường quản lý, kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch theo quy định. Đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng; trong đó phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình, chi phí xây dựng của các cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư xây dựng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng.

Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Chính phủ phê duyệt; điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2016. Việc quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã có chuyển biến

tích cực. Các địa phương đã kịp thời chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, lập danh mục các công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất; nhiều địa phương đã chủ động rà soát đưa ra khỏi quy hoạch các công trình, dự án quá 3 năm không triển khai thực hiện. Việc công bố công khai theo Điều 48 Luật Đất đai và báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Điều 50 Luật Đất đai cũng được các địa phương quan tâm thực hiện, dần dần đi vào nề nếp.

Thủ tướng Chính phủ đã có các chỉ đạo để địa phương tập trung thực hiện bằng nhiều biện pháp, tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác cấp Giấy chứng nhận ở địa phương. Về việc ngăn chặn, xử lý những tiêu cực trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, thời gian qua, Chính phủ đã có nhiều cố gắng về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cũng đã kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm minh đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hiện tượng những nhiều, tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ cấp Giấy chứng nhận.

11. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và việc làm

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hoàn thiện “Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030”; rà soát, sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động nhằm giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển có hiệu quả sau sắp xếp.

b) Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế nâng cao hiệu quả trong giáo dục nghề nghiệp, ưu tiên tiếp cận các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế, tạo nhiều cơ hội học tập, bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, cán bộ, giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông qua tham quan, học tập, nghiên cứu, hội nghị, hội thảo ở nước ngoài; đẩy mạnh cả về quy mô, hiệu quả, hình thức và đa dạng hóa về nội dung, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp, chuyển giao các công cụ quản lý, đảm bảo chất lượng và các bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề theo hướng quốc tế hóa; tích cực triển khai các hoạt động hợp tác song phương với các cơ quan, tổ chức của các nước.

c) Tập trung phát triển hệ thống các trung tâm Dịch vụ việc làm công, tăng cường kết nối cung - cầu lao động, đã có lộ trình rút ngắn thời gian tìm việc của người lao động, thời gian tuyển dụng của người sử dụng lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị; đẩy mạnh các giải pháp tăng tỷ lệ sử dụng thời gian của lao động nông thôn, góp phần tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc cho người lao động.

12. Lĩnh vực giáo dục

Chương trình giáo dục phổ thông mới¹ đã được ban hành theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp của học sinh; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hoá dần ở các lớp học trên; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường thời gian hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội. Trong đó, nội dung giáo dục lịch sử, giáo dục đạo đức, giáo dục công dân và rèn luyện kỹ năng sống được chú trọng nhằm giáo dục nhân sinh quan, thế giới quan, hoàn thiện nhân cách, giáo dục ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước, các giá trị nhân văn, tinh thần cộng đồng và những phẩm chất tiêu biểu của công dân toàn cầu trong xu thế phát triển, đổi mới, sáng tạo của thời đại; đồng thời góp phần hình thành, phát triển cho học sinh những phẩm chất đạo đức, các năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề của thực tiễn đời sống, làm chủ bản thân, thực hiện trách nhiệm công dân, phù hợp với chuẩn giá trị đạo đức và quy định của pháp luật.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, quy định về giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phòng chống bạo lực học đường nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn thực hiện giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; rà soát, tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên vào trong các môn học chính khóa; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và thực hiện nghiêm nền nếp, dân chủ, kỷ cương trong trường học; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; triển khai thực hiện Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong các trường học; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 phê duyệt Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025, theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 hướng dẫn công tác xã hội trong trường học, Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Đây là Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục nhằm điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong cơ sở giáo dục theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

13. Lĩnh vực y tế

Hiện nay, các bệnh viện đã tiến hành sắp xếp tổ chức một cách hợp lý các phòng nhận bệnh, phòng thu phí, phòng phát thuốc, phòng khám, các phòng thực hiện cận lâm sàng theo tuần tự và logic hệ thống một cửa. Tăng thêm bàn khám, nhân lực để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh trong giờ hành chính và những ngày cao điểm; bố trí cán bộ, nhân viên luôn túc trực, tận tình hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới quan điểm, tư duy của cán bộ, nhân viên y tế về người bệnh, quản lý chất lượng dịch vụ y tế.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về huy động vốn đầu tư trong và ngoài nước cho y tế; triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, liên doanh liên kết góp phần phát triển kỹ thuật, nâng cao chất lượng, hiệu quả chẩn đoán và điều trị, phát hiện sớm, chính xác bệnh tật, giảm tỷ lệ tử vong; xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân; thực hiện có hiệu quả các giải pháp về huy động các nguồn vốn viện trợ nước ngoài.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra khám, chữa bệnh, xử lý nghiêm các cơ sở hành nghề y tư nhân hoạt động không phép hoặc giấy phép hết hiệu lực, trong đó tập trung kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân có yếu tố nước ngoài.

Về lĩnh vực an toàn thực phẩm, Chính phủ đã có Báo cáo chuyên đề gửi các vị đại biểu Quốc hội.

14. Lĩnh vực thông tin, viễn thông

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, thông tin cơ sở tập trung thông tin, tuyên truyền về các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ về thông tin, quản lý nội dung thông tin, an toàn thông tin, an toàn mạng; thông tin toàn diện về công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo; phản ánh kịp thời về nhiều sự kiện lớn, trọng đại của đất nước và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc; thông tin đầy đủ các vấn đề dân sinh, văn hóa, kinh tế, quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thu thập, phân tích và tổng hợp thông tin vi phạm trên mạng phục vụ công tác đàm phán, đấu tranh, ngăn chặn thông tin vi phạm trên mạng. Phối hợp với cơ quan chức năng xử lý nghiêm những trường hợp phát tán thông tin không đúng sự thật trên Internet. Tính đến nay, cả nước đã có 436 trang mạng xã hội, gần 1500 trang thông tin điện tử tổng hợp được cấp phép, trong đó có 190 trang thông tin điện tử tổng hợp của các cơ quan báo chí, ngoài ra còn có khá nhiều các nhà cung cấp dịch vụ qua biên giới vào Việt Nam như Facebook, Google, Youtube. Đây được coi là một trong những nguồn dữ liệu cho báo chí khai thác, tìm hiểu, song cũng còn tồn tại một số mặt hạn chế như dư luận thời gian qua đã phản ánh.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh về an ninh chính trị, kinh tế, kỹ thuật để yêu cầu Facebook và Google phải tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam như: xử lý, ngăn chặn các nội dung, quảng

cáo vi phạm pháp luật, mở Văn phòng đại diện và lưu trữ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam theo quy định của Luật An ninh mạng. Đến thời điểm hiện tại, Google đã ngăn chặn hơn 7000 video clip, gỡ nguyên 19 kênh có nội dung xấu độc trên mạng xã hội Youtube, đã gỡ 58/63 trò chơi vi phạm pháp luật Việt Nam trên kho ứng dụng Google Play; Facebook đã gỡ bỏ 208/211 tài khoản giả mạo, 2444 link rao bán, quảng cáo các sản phẩm, dịch vụ bất hợp pháp, hơn 200 link bài viết có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, vi phạm pháp luật Việt Nam, gỡ bỏ 215 fanpage quảng cáo game cờ bạc. Apple đã gỡ bỏ 9/15 trò chơi điện tử vi phạm quy định pháp luật Việt Nam trên AppStore. Đã thiết lập Nhóm công tác giữa Facebook và Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan đầu mối (với sự tham gia của một số bộ, ngành có liên quan như Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Thuế, Bộ Công an) để trao đổi về các vấn đề còn tồn tại, trong đó sẽ tập trung 3 nhóm vấn đề chính: vi phạm về nội dung (bao gồm cả quảng cáo), phát triển kinh tế và thuế.

Để tăng cường công tác tuyên truyền về hội nhập quốc tế, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiều đề án, chiến lược như: Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Đề án “Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020” nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của người dân về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, chủ động đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Đề án Tăng cường hoạt động truyền thông về du lịch. Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Đề án Đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại nhằm nâng cao ý thức quốc gia, quốc giới và trách nhiệm bảo vệ biên giới Tổ quốc Tăng cường theo dõi việc thực hiện thông tin đối ngoại trên báo chí để nắm bắt tình hình, theo dõi các thông tin nóng, nổi cộm về tình hình Việt Nam trên báo chí Việt Nam, trên mạng xã hội có thể ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Việt Nam ra thế giới để kịp thời chỉ đạo báo chí, đồng thời, theo dõi dư luận nước ngoài vào Việt Nam gửi lãnh đạo Đảng và Nhà nước làm tài liệu tham khảo, phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý thông tin đối ngoại.

Để xử lý triệt để hơn nữa tình trạng SIM rác, tin nhắn rác trong thời gian tới, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản chấn chỉnh các doanh nghiệp viễn thông di động về tình trạng mua bán SIM kích hoạt sẵn thông tin thuê bao, nếu phát hiện SIM của doanh nghiệp được bày bán trên thị trường kích hoạt sẵn thông tin thuê bao thì gửi văn bản nhắc nhở lãnh đạo doanh nghiệp, đến lần thứ ba sẽ gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xử lý vi phạm hành chính và không xem xét tặng các danh hiệu cho các doanh nghiệp vi phạm. Bên cạnh các biện pháp răn đe, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã chỉ đạo và cùng phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng các giải pháp xử lý SIM rác mang tính chất đồng bộ, triệt để. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, các doanh nghiệp viễn thông phối hợp xây dựng và triển khai công nghệ tự động nhận dạng hình ảnh, ứng dụng

trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ gia tăng tính chính xác trong việc đăng ký thông tin thuê bao, qua đó góp phần ngăn chặn sim rác, tin nhắn rác. Để tăng cường tính pháp lý cho việc phòng, chống tin nhắn rác, thư rác, Chính phủ đang chỉ đạo xây Nghị định thay thế Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác và Nghị định số 77/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác.

Đặc biệt trong dịp tổ chức sự kiện Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên cuối tháng 02 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác chỉ đạo thông tin, tuyên truyền quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế. Tổ chức đón các đoàn phóng viên nước ngoài đến Việt Nam để viết bài, ghi hình quảng bá về hình ảnh đất nước, con người, về thành tựu hội nhập quốc tế của Việt Nam. Phát triển hệ thống viễn thông triển khai đúng quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm an toàn, hiện nay, công tác quy hoạch tổng thể hạ tầng viễn thông đang được triển khai theo Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020. Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông tập trung đầu tư xây dựng, hiện đại hóa hệ thống hạ tầng viễn thông trong nước và kết nối quốc tế: hợp tác đầu tư xây dựng và mở rộng các tuyến cáp quang biển đi quốc tế như APG, AAE1; khai thác vệ tinh Vinasat1 và Vinasat2; mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng mạng 3G; triển khai công nghệ vô tuyến băng rộng 3G/4G trên băng tần 900/1800MHz.

15. Lĩnh vực du lịch

Chính phủ đã quan tâm, tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, tổ chức triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh phát triển du lịch theo hướng tăng cường tính chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ đã giao ngành triển khai nhiều hoạt động, như Hội thảo về du lịch bền vững và phiên họp nhóm công tác du lịch APEC tại Nha Trang (Khánh Hòa), Hội nghị Đối thoại chính sách cao cấp về du lịch bền vững APEC tại Hạ Long (Quảng Ninh), Tuyên bố cấp cao APEC 2017 về du lịch bền vững với Chủ đề Thúc đẩy du lịch bền vững vì Châu Á - Thái Bình Dương bao trùm và kết nối nhằm đảm bảo phát triển du lịch bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, gìn giữ cảnh quan, bảo vệ môi trường.

Tại các phiên họp thường kỳ, Chính phủ dành nhiều thời gian thảo luận, đưa ra các giải pháp nhằm đẩy mạnh xúc tiến du lịch, quản lý, kiểm soát chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam. Thời gian qua, ngành du lịch đã thu hút các nguồn lực đầu tư để phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, hệ thống sản phẩm du lịch, đặc biệt là thu hút các nhà đầu tư chiến lược với các dự án du lịch quy mô lớn, chất lượng đẳng cấp quốc tế để tạo động lực lan tỏa, xây dựng hình ảnh và thương hiệu, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

16. Lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn đề cao trách nhiệm, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội. Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong quản lý nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo như đất đai, nhà ở; coi công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; đề cao trách nhiệm, tăng cường thanh tra, kiểm tra, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài, coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo để người dân hiểu rõ về quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về việc rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài, đã hoàn thành cơ bản việc rà soát, giải quyết 528 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài theo Kế hoạch số 1130/KH-TTTP và 511 vụ việc theo Kế hoạch số 2100/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ. Tiếp tục chỉ đạo Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Tổ Công tác do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình làm Tổ trưởng để tập trung giải quyết một số vụ việc phức tạp, nổi cộm, kéo dài.

17. Lĩnh vực tư pháp; phòng, chống tham nhũng, tội phạm; trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ

Công tác thi hành án dân sự tiếp tục tập trung chú trọng giải quyết các vụ việc thi hành án trọng điểm, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp và các vụ việc thi hành án liên quan đến tín dụng ngân hàng. Công tác phối hợp trong thi hành án dân sự giữa các cơ quan thi hành án dân sự với các ngành Tòa án, Kiểm sát, Nội chính, Công an, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành án. Ban chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp thường xuyên được rà soát, kiện toàn, hoạt động có hiệu quả. Các hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường được thực hiện thường xuyên; kịp thời có ý kiến đối với nhiều vụ việc bồi thường; đồng thời tổ chức các Hội nghị liên ngành phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường và rà soát các vụ việc yêu cầu bồi thường phức tạp, kéo dài để đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm được chỉ đạo quyết liệt, đạt được nhiều kết quả toàn diện, rõ rệt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội; triệt phá được nhiều đường dây vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, thu giữ số lượng ma túy lớn; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng đen; tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; tội phạm sử dụng công nghệ cao, như vụ án “đánh bạc”, “tổ chức đánh bạc” trên mạng Internet, vụ án “Vũ nhôm”, “Út trọc”, “Mobifone mua AVG”. Trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực, không để tội phạm lộng hành;

nhieu vụ án đặc biệt nghiêm trọng được điều tra làm rõ; tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án hình sự đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Tiến độ điều tra các vụ án kinh tế, tham nhũng thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo đạt được những kết quả rõ nét. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, kể cả những vụ việc tồn tại từ nhiều năm trước đã được phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm minh, công khai, đúng pháp luật, được nhân dân rất hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của đất nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm quán triệt các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Trách nhiệm trong công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố tiếp tục được nâng cao và triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn bỏ lọt tội phạm, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện quy trình, thủ tục, sử dụng biểu mẫu tố tụng trong tiếp nhận, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố dần đi vào nề nếp. Các quyết định giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố bảo đảm có căn cứ pháp lý, hạn chế tình trạng Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát cùng cấp lại ra quyết định huỷ bỏ. Chất lượng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, công tác điều tra tội phạm nói riêng từng bước được nâng lên về chất lượng. Đã chỉ đạo triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm theo chuyên đề, các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước; thực hiện nhiều giải pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ góp phần kiềm chế sự gia tăng của tội phạm, giải quyết tốt những vấn đề phức tạp nổi lên trên các tuyến, địa bàn trọng điểm. Kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi lên trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chỉ đạo có kế hoạch tổ chức kiểm tra liên ngành công tác phòng cháy, chữa cháy đối với nhà chung cư, nhà cao tầng, siêu cao tầng và các cơ sở tập trung đông người có nguy cơ cháy nổ cao ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chỉ đạo đơn vị chức năng xây dựng Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018 trình Quốc hội giám sát. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự ở khu vực nông thôn, khu vực trọng điểm, biên giới, hải đảo, tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự xã hội ở địa bàn nông thôn, góp phần phục vụ xây dựng nông thôn mới trong tình hình hiện nay. Chủ động nắm tình hình, triển khai các biện pháp giữ vững ổn định an ninh, trật tự tại các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, không để kẻ xấu lợi dụng kích động chống phá, hoạt động phạm tội. Đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm tại các tuyến,

địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự, nhất là các tuyến, địa bàn giáp ranh giữa nông thôn và thành thị, địa bàn biên giới, địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, địa bàn tập trung các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều kế hoạch, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tập trung kiểm tra các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, người điều khiển xe sử dụng rượu bia, chất kích thích, ma túy; giải quyết tốt tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại các trạm thu phí BOT; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp vi phạm. Đã có báo cáo giải trình Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt năm 2017, 2018, đầu năm 2019 và giải pháp trong thời gian tới.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 33/2016/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khóa XIV

1. Lĩnh vực công thương

Về rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng, mức độ thiệt hại, xử lý dứt điểm đối với các dự án thua lỗ, kém hiệu quả, công tác chỉ đạo xử lý tồn tại, yếu kém ở các dự án, doanh nghiệp đã được thực hiện thống nhất, đồng bộ các giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, doanh nghiệp đã được triển khai thực hiện một cách tổng thể, toàn diện, đến thời điểm hiện tại, hoạt động của các nhà máy, doanh nghiệp đã có chuyển biến, kết quả sản xuất kinh doanh đã có những cải thiện đáng kể cả về doanh thu, sản lượng và mức độ thua lỗ, cùng với việc xử lý các vấn đề về tài chính, quản trị, thị trường, hỗ trợ pháp lý, khoa học công nghệ, các vấn đề về lao động việc làm, ổn định xã hội, bảo đảm môi trường, an ninh - quốc phòng đã được xem xét để xử lý, tới nay đã đạt được các kết quả cụ thể, nhiều dự án có chuyển biến tích cực. Chính phủ đã có Báo cáo riêng về nội dung này gửi các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp 7.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định các mục tiêu, định hướng và các giải pháp lớn trong xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển thị trường trong nước, phát triển thương mại trong nước hiện đại, tăng trưởng nhanh và bền vững, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn vệ sinh, môi trường, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, người sản xuất, phân phối và người tiêu dùng. Nâng cao điều kiện đăng ký, tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, tăng cường phân cấp và quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan quản lý ở địa phương nhằm tăng cường quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội đất nước, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Chính phủ xác định rõ tầm quan trọng trong đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, góp phần bảo vệ nền sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng, thường xuyên và quyết liệt chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường toàn quốc tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm.

Tổ công tác liên ngành đánh giá việc thực hiện Chiến lược, Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thành lập đã làm việc với các doanh nghiệp ngành ô tô Việt Nam, xác định rõ kế hoạch phát triển sản xuất của từng doanh nghiệp trong giai đoạn 2018-2020; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp và đề xuất giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp. Ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đã khẳng định và phát triển hơn, đặc biệt khi Vinfast công bố thiết kế ô tô Việt Nam trên thị trường.

Công tác quản lý an toàn đập thủy điện và ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ đập đã đi vào nền nếp, có nhiều chuyển biến tích cực. Hiện nay, Ủy ban nhân dân các tỉnh vẫn tiếp tục rà soát quy hoạch thủy điện trên địa bàn quản lý để xem xét thu hồi chủ trương đầu tư đối với các dự án đã quá hạn theo Giấy chứng nhận đầu tư được cấp mà Chủ đầu tư không triển khai thực hiện; các dự án thuộc danh mục được đầu tư trong giai đoạn 2015-2020 và đang trong quá trình nghiên cứu đầu tư giai đoạn sau năm 2020 vẫn được tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện, trên cơ sở kết quả nghiên cứu đầu tư đưa ra phương án điều chỉnh hợp lý hoặc xem xét thu hồi để loại khỏi quy hoạch theo đúng các yêu cầu đã được nêu trong Nghị quyết số 62/2013/QH13 của Quốc hội.

2. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, xây dựng một số quy định cụ thể về bảo vệ môi trường bảo đảm mục tiêu khắc phục những bất cập hiện nay, nhất là các quy định về công cụ, biện pháp quản lý nhà nước, biện pháp kỹ thuật kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải của doanh nghiệp, đơn giản hoá về điều kiện và cách thức thực hiện, bãi bỏ các thủ tục hành chính không thực sự cần thiết cho công tác quản lý môi trường, lồng ghép việc thẩm định các thủ tục hành chính liên quan với nhau trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Về kiểm soát ô nhiễm môi trường và tăng cường thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ quan chức năng tiếp tục tích cực tổ chức kiểm tra, rà soát, theo dõi, đánh giá hiện trạng để hướng dẫn địa phương xử lý, ứng phó, giải quyết các sự cố môi trường và cách lập quy hoạch các công trình bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế ven biển.

Đối với các tồn tại, vi phạm quy định về bảo vệ môi trường của công ty Formosa Hà Tĩnh, công ty đã khắc phục xong các lỗi vi phạm hành chính, tiến hành cải thiện, bổ sung công trình xử lý chất thải; chất thải được giám sát bằng các thiết bị quan trắc tự động liên tục, số liệu được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh và Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Về cải thiện môi trường làng nghề, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đã triển khai quyết liệt Đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tăng cường mạnh mẽ công tác bảo vệ môi trường trong quản lý và phát triển làng nghề trên phạm vi toàn quốc, ngăn chặn việc

phát sinh các làng nghề ô nhiễm môi trường mới; từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn một cách bền vững.

Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường, các vi phạm chủ yếu tập trung vào việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; không có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường; vi phạm về quản lý chất thải nguy hại; xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải.

Công tác dự báo khí tượng thủy văn được quan tâm đầu tư. Độ chính xác, độ tin cậy trong các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai ngày càng được nâng cao, thời gian dự báo sớm hơn. Đặc biệt trong vấn đề dự báo mưa lớn, lũ lụt, bão vốn là những loại hình thời tiết rất nguy hiểm, tác động và gây thiệt hại trên diện rộng về cơ bản đáp ứng được những yêu cầu của công tác phòng chống thiên tai, góp phần giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Tuy nhiên, công tác dự báo, cảnh báo một số loại hình thiên tai như mưa lũ cục bộ, lũ quét, sạt lở đất vẫn còn nhiều hạn chế, cần được tiếp tục quan tâm đầu tư.

Biến đổi khí hậu được tách riêng thành một lĩnh vực, thực hiện theo Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; ngày 17 tháng 11 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng và sớm đưa vào vận hành quản lý cơ sở dữ liệu các khu vực đã cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản trên phạm vi toàn quốc; hạn chế hoạt động khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ và ngăn chặn triệt để khai thác khoáng sản trái pháp luật.

3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu nghiêm túc ý kiến của đại biểu Quốc hội và nhân dân về sửa đổi toàn diện Luật Giáo dục, đến nay Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Giáo dục (sửa đổi) để trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV.

Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia đã đáp ứng yêu cầu thi cử gọn nhẹ, giảm áp lực, giảm tốn kém cho thí sinh và xã hội; công tác tuyển sinh Đại học, Cao đẳng diễn ra thuận lợi, phát huy ngày càng cao tính tự chủ của các cơ sở đào tạo, mở ra nhiều hơn cơ hội tiếp cận giáo dục Đại học, giáo dục nghề nghiệp cho thí sinh. Tuy nhiên, còn để xảy ra sai phạm nghiêm trọng trong khâu chấm thi ở một số địa phương (như Hà Giang, Hòa Bình, Sơn La). Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương điều tra xác minh để xử lý các tiêu cực và gian lận thi cử tại Hội đồng thi các tỉnh Hà Giang, Sơn La, Hòa Bình để đảm bảo công bằng của kỳ thi cũng như

sự nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai xây dựng phương án đổi mới thi xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh Đại học, Cao đẳng từ sau năm 2020 trên cơ sở kế thừa kết quả đã đạt được trong tổ chức Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia các năm qua, đảm bảo đúng luật, đồng bộ với lộ trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới và lộ trình tăng cường tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học, từng bước tiếp cận xu hướng thi/tuyển sinh của các nước tiên tiến trên thế giới.

Đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Đến nay công tác phân luồng đã đạt kết quả bước đầu, số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở không tiếp tục học lên trung học phổ thông hiện chiếm trên 30%. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở đi học nghề còn ít, số học sinh tham gia ngay vào thị trường lao động chưa qua đào tạo còn cao.

Đã ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới bao gồm Chương trình tổng thể và các Chương trình môn học, hoạt động giáo dục, khăn trương xây dựng văn bản, tài liệu hướng dẫn các địa phương triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông, tổ chức biên soạn một bộ sách giáo khoa, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Triển khai Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025, xây dựng, phát triển các chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng kể, việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ các cấp học và trình độ đào tạo, đặc biệt là đội ngũ giáo viên ngoại ngữ phổ thông đáp ứng yêu cầu cũng được coi trọng và tiếp tục thực hiện. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc dạy thêm, học thêm cho giáo viên, cha mẹ học sinh và các em học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các diễn đàn; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường quản lý giáo viên trong việc thực hiện chương trình dạy học chính khóa, thực hiện quy định dạy thêm học thêm, nghiêm cấm cắt xén chương trình đưa vào dạy thêm hoặc ép buộc học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ban soạn thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) đưa nội dung hướng nghiệp, phân luồng vào dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi), trong đó quy định phải thực hiện hướng nghiệp trong giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc theo học giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.

Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới bao gồm Chương trình tổng thể và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018. Sau khi ban hành Chương trình mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khăn trương ban hành văn bản, tài liệu hướng dẫn các địa phương triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; xây dựng

kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức biên soạn một bộ sách giáo khoa theo đúng Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

Triển khai Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, triển khai việc xây dựng, phát triển các chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng kể. Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ các cấp học và trình độ đào tạo, đặc biệt là đội ngũ giáo viên ngoại ngữ phổ thông đáp ứng yêu cầu cũng được coi trọng và tiếp tục thực hiện; đã giao 10 cơ sở giáo dục có nhiều kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ phối hợp với các địa phương triển khai nhiệm vụ bồi dưỡng cho 5.940 giáo viên phổ thông²; hướng dẫn các đơn vị lựa chọn những nội dung hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ tại các trường đại học, cao đẳng.

Tại nhiều địa phương, việc tổ chức đánh giá năng lực tiếng Anh đã được thực hiện với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đối với học sinh học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm; các địa phương cũng phối hợp với tổ chức, cá nhân, giáo viên nước ngoài tham gia dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông. Một số địa phương đã tổ chức các hoạt động để nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh thông qua việc đánh giá năng lực đầu ra bậc 2 đối với học sinh lớp 9; bậc 3 đối với học sinh lớp 12; thí điểm dạy một số môn khoa học tự nhiên (Toán, Vật lý) bằng tiếng Anh ở một số cơ sở giáo dục phổ thông. Nhiều trường đại học, cao đẳng đã công bố chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhiều hoạt động xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ như các cuộc thi Olympic tiếng Anh, các câu lạc bộ ngoại ngữ, các sân chơi chuyên môn... diễn ra đa dạng và thu hút sự quan tâm của giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên các nhà trường.

Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc dạy thêm, học thêm cho giáo viên, cha mẹ học sinh và các em học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các diễn đàn; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường quản lý giáo viên trong việc thực hiện chương trình dạy học chính khóa, thực hiện nghiêm việc kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, không nặng về kiểm tra kiến thức; tăng cường giáo dục phẩm chất, thể chất, kiến thức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiến hành rà soát, sắp xếp lại, chuẩn trường đại học và chuẩn các cơ sở đào tạo giáo viên sẽ được ban hành để làm căn cứ đánh giá hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục đại học. Dựa trên kết quả đánh giá, những cơ sở hoạt động không hiệu quả

² So với năm học 2016 - 2017, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ tăng từ 53% lên 69%, trong đó tỷ lệ giáo viên tiểu học và THCS tăng từ 67% lên 71%, giáo viên THPT tăng từ 52% lên 59%.

dự kiến phải thực hiện các giải pháp như sáp nhập hoặc giải thể; những cơ sở đào tạo có chất lượng, được xã hội thừa nhận sẽ tiếp tục được đầu tư trọng tâm, trọng điểm để phát triển, hội nhập với giáo dục đại học trong khu vực và trên thế giới. Việc rà soát, sắp xếp lại nhằm mục tiêu phát triển một hệ thống cơ sở giáo dục đại học hoạt động hiệu quả hơn, có sự phân loại về chất, về sứ mạng và mục tiêu để đáp ứng nhu cầu nhân lực đa dạng (trình độ cao và đại trà) của thị trường lao động, phù hợp với nhu cầu phát triển nhân lực của quốc gia ở từng giai đoạn nhất định, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của giáo dục đại học Việt Nam trong đào tạo nhân lực trình độ cao.

Đồng thời, đã rà soát và đang hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đề xuất một bộ quy chuẩn cơ sở giáo dục đại học làm công cụ để chuẩn hoá, phân hạng và sắp xếp các cơ sở giáo dục đại học theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả đầu tư, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; triển khai thực hiện Quyết định số 995/QĐ-TTg ban hành ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các Bộ tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó bao gồm quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sự phạm do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng.

Đã rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, đào tạo chất lượng cao; xây dựng các văn bản pháp quy hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học xây dựng nội dung đào tạo theo hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0³ và hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học triển khai đào tạo các ngành nghề mới, thay đổi phương thức đào tạo nguồn nhân lực mới có kiến thức và kỹ năng thực hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Tiến hành nghiên cứu, khảo sát đánh giá thực trạng, tổng hợp các vấn đề liên quan để tìm hiểu nguyên nhân của tồn tại hạn chế trong hỗ trợ đào tạo, thu hút nhân tài, giải quyết việc làm cho sinh viên và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dân tộc thiểu số; quan tâm xây dựng chính sách dành riêng chỉ tiêu cử tuyển đối với các dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có chính sách tạo nguồn tuyển sinh trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để học sinh các dân tộc này vào học trường phổ thông dân tộc nội trú và tăng thời gian học dự bị đại học. Chính sách về hỗ trợ đào tạo người dân tộc thiểu số được thực hiện công khai, minh bạch.

4. Lĩnh vực nội vụ

Về chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, kết quả thẩm tra từ năm 2015 đến ngày 15 tháng 10 năm 2018, số lượng tinh giản biên chế là 40.500 người; các Bộ,

³ Công văn số 1891/BGDĐT-GDĐH ngày 05/05/2017 về việc đào tạo nhân lực có khả năng thích ứng với cuộc CMCN 4.0.

ngành và địa phương được phân cấp giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế và định kỳ báo cáo 2 lần/năm để kiểm tra theo quy định.

Triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết nói trên, trong đó xác định 52 nhiệm vụ, đề án và phân công cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện. Triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng, đã thí điểm tổ chức thi một số chức danh lãnh đạo, quản lý, bước đầu đạt kết quả, được dư luận đánh giá cao. Đề án cải cách chính sách tiền lương với mục đích sớm xây dựng hệ thống chính sách tiền lương quốc gia khoa học, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, tạo động lực giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực.

Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua khen thưởng. Qua kiểm tra, thanh tra về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan có thẩm quyền đã có các văn bản đôn đốc, nhắc nhở các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tuyển dụng và quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp nghiên cứu, rà soát lại các văn bản hiện hành quy định về công tác cán bộ, nhất là các nội dung về phân cấp, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và luân chuyển để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp nhằm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tổng thể, liên thông giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thành lập Tổ Công tác về kiểm tra công vụ, tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ tại các Bộ, ngành, địa phương. Tổ công tác đã phát huy được vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo sự lan tỏa tới các Bộ, ngành, địa phương.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 44/2017/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội Khóa XIV

1. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Từ năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai rà soát, điều chỉnh “Quy hoạch tổng thể ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; đã tổ chức nhiều hội thảo xin ý kiến các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan, cũng như đăng tải trên website để lấy ý kiến rộng rãi người dân. Đến nay, đã hoàn thiện việc rà soát và đề xuất điều chỉnh. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Quy hoạch (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019) thì Quy hoạch này thuộc danh mục bị bãi bỏ.

Ngày 05 tháng 8 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, theo đó giao nhiệm vụ cho các đơn vị triển khai xây dựng

các chuỗi liên kết 03 trục nông sản trụ cột của tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với 05 chuỗi và 01 Chương trình. Trong năm 2019, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn để mỗi địa phương có ít nhất từ 3-5 mô hình liên kết chuỗi giá trị hiệu quả có sự tham gia của các Hợp tác xã và doanh nghiệp đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án 15.000 hợp tác xã, truyền thông về các mô hình hợp tác xã kiểu mới khởi nghiệp thành công, ứng dụng công nghệ cao và phát triển liên kết; truyền thông hỗ trợ kết nối nông sản của hợp tác xã nông nghiệp với thị trường; tuyên dương các hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại hoạt động có hiệu quả tiêu biểu.

Để khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn với nhiều điểm mới như nâng mức cho vay không có tài sản bảo đảm, mở rộng đối tượng vay đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng ban hành các Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 về bảo hiểm nông nghiệp góp phần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Công tác quản lý sản xuất và kinh doanh phân bón đạt được một số kết quả, đã xây dựng quy hoạch phân bón làm cơ sở phát triển công nghiệp phân bón gắn liền với phát triển hệ thống phân phối, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp và các ngành công nghiệp khác có liên quan; về xử lý các sai phạm trong lĩnh vực phân bón, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 về quản lý phân bón và Nghị định số 55/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón; triển khai xây dựng hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân bón.

Về hoạt động khai thác thủy sản, tiếp tục triển khai các chính sách, quy định đã được quy định tại Luật Thủy sản, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. Tăng cường công tác điều tra, nghiên cứu, quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản; đưa ra các giải pháp khắc phục kịp thời những bất cập, hạn chế, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động khai thác thủy sản.

2. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Việc thực hiện các giải pháp về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện được Chính phủ quan tâm, chỉ đạo triển khai sâu rộng ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt, giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường học với mục tiêu tác động tích cực,

nâng cao ý thức trách nhiệm thanh niên, trách nhiệm công dân, kết hợp công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Về đổi mới cơ chế, chính sách, phương thức hoạt động để phát huy hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, hiện đang chờ ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư về dự thảo Chỉ thị “Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao”. Tiếp tục hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030. Trong định hướng phát triển du lịch tại các Quy hoạch, Đề án của ngành văn hóa, thể thao và du lịch luôn xác định việc bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa là cần thiết để góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn khách du lịch nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng, góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, ý thức tự hào và tôn vinh bản sắc văn hóa của dân tộc, về tính cố kết cộng đồng, đồng thời ngăn chặn nguy cơ mai một, thất truyền của các di sản văn hóa. Các địa phương đã mở các lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa phi vật thể cho cán bộ, đồng bào các dân tộc thiểu số. Đối với lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. Tổ chức các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật truyền thống không chỉ để bảo tồn và phát huy các giá trị, tinh hoa của nghệ thuật truyền thống dân tộc mà còn tạo ra một sân chơi lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển của nghệ thuật truyền thống và tình yêu nghệ thuật đối với các nghệ sĩ, diễn viên. Các vi phạm đã được chấn chỉnh và xử lý kịp thời; các cá nhân, tổ chức đều nghiêm túc thực hiện và khắc phục những vi phạm.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ về nghệ thuật biểu diễn để thay thế Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP, tập trung sửa đổi, thay thế những nội dung phát sinh vướng mắc, không còn phù hợp với thực tiễn. Công tác cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận và điều động cán bộ đã được quan tâm chỉ đạo, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa nghệ thuật. Du lịch là ngành mang tính liên vùng cao, với sự dịch chuyển của khách du lịch rộng rãi giữa các địa phương, các định hướng và giải pháp về liên kết vùng trong khai thác, phát triển du lịch đã được chú trọng trong Chiến lược, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Lĩnh vực y tế

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tiếp tục thực hiện đầy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh, giám định và thanh toán chi phí bảo hiểm y tế nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi của bệnh nhân, giúp cho việc thanh toán chi phí được chính xác, kịp thời. Các kết quả nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong y tế cũng đã góp phần quan trọng trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh, nâng cao trình độ và vị thế của ngành y tế trên trường quốc tế như ứng dụng tế bào gốc trong

điều trị, sản xuất vắc xin phòng bệnh, sản xuất sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị bệnh ở người. Chỉ đạo Bộ Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong việc phát hành thí điểm thẻ bảo hiểm y tế điện tử nhằm tạo thuận lợi cho người dân trong việc tham gia bảo hiểm y tế cũng như giúp việc tra cứu thông tin thẻ chính xác, nhanh chóng, tiến tới phát hành trên cả nước. Đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, nâng cao y đức của cán bộ y tế, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Trước tình hình nhu cầu đầu tư cho y tế ngày càng lớn, ngân sách nhà nước không thể đáp ứng đủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế và địa phương triển khai các giải pháp huy động nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế, tăng cường thu hút các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư; xây dựng cơ chế chính sách phát triển y tế tư nhân, cho phép hợp tác công tư về nhân lực; tiếp tục xây dựng các dự án ODA để huy động các nguồn vốn ngoài nước cho y tế.

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức, hoạt động, tài chính và huy động các nguồn lực nhằm phát huy vai trò của hệ thống y tế cơ sở, như về chính sách bảo hiểm y tế, giá dịch vụ, giải quyết các vướng mắc khó khăn trong thanh toán bảo hiểm y tế.

Tăng cường triển khai áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược; hiện đại hóa, nâng cao năng lực nghiên cứu sản xuất thuốc, chuyển giao công nghệ sản xuất các thuốc hiệu quả điều trị cao từ các Tập đoàn dược phẩm đa quốc gia và các nước phát triển; tiếp tục quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, tăng cường công tác kiểm tra cấp phép trước khi hoạt động (tiền kiểm) đồng thời giám sát sau khi đưa thuốc ra thị trường (hậu kiểm). Tiếp tục quản lý chặt chẽ giá thuốc trên thị trường từ cơ sở sản xuất, nhập khẩu cho đến cơ sở bán lẻ thuốc. Mở rộng danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia và thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá để khắc phục việc chênh lệch giá trúng thầu tại các địa phương và phát huy hiệu quả của cơ chế mua sắm này.

4. Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước, số vốn kế hoạch đầu tư công đã được các Bộ, ngành và địa phương phân bổ thực hiện theo quy định; trong đó bảo đảm các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn như thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi tối thiểu số vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương còn lại chưa thu hồi. Công tác lập, giao và theo dõi kế hoạch đầu tư công được đổi mới theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư công, giúp việc giao kế hoạch được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, bảo đảm tiến độ thời gian đồng thời tạo sự công khai, minh bạch của hoạt động đầu tư công, làm cơ sở theo dõi, đánh giá và rà soát công tác thực hiện chương trình dự án đầu tư công, điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công.

Luật Đầu tư công đã khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản, chống thất thoát, lãng phí, phòng chống tham nhũng trong đầu tư công. Về những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là khi áp dụng vào thực tiễn của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Luật Đầu tư công (sửa đổi), trình các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7.

Triển khai mở rộng các hình thức đầu tư để huy động từ khu vực tư nhân. Một số chính sách, giải pháp đã được ban hành nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân. Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng tới năm 2020.

Về đẩy mạnh đầu tư cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng chịu nhiều thiệt hại do biến đổi khí hậu, ưu tiên nguồn vốn để hỗ trợ cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020, danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020, danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020. Đây là cơ sở quan trọng để các Bộ, ngành phân khai nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho các địa bàn khó khăn, vùng dân tộc và miền núi.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được xây dựng hàng năm, bám sát nhiệm vụ công tác trọng tâm, thực hiện đúng tinh thần các Nghị quyết của Chính phủ. Nội dung thanh tra, kiểm tra chủ yếu tập trung vào công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển sử dụng nguồn vốn Nhà nước (đầu tư công) và chấp hành pháp luật về đầu tư công tại một số địa phương.

IV. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 55/2017/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khóa XIV

1. Lĩnh vực tài chính

Về ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa phương thức quản lý, hiện nay, cơ quan thuế, hải quan đã và đang tiếp tục thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới hoạt động quản lý của ngành, phấn đấu thực hiện các mục tiêu đã giao tại Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết về Chính phủ điện tử.

Về đổi mới kiểm tra hàng hóa chuyên ngành, tăng cường hậu kiểm, Danh mục sản phẩm hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra việc bảo đảm chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn thực phẩm trước khi thông quan đã được công bố, theo đó sẽ kiểm tra ít nhất có thể, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm tra,

chuyển mạnh sang hậu kiểm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành tại khâu thông quan.

Về tăng cường quản lý hoạt động tạm nhập, tái xuất, căn cứ Luật Quản lý ngoại thương năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế được thực hiện dưới hình thức xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất và tạm xuất tái nhập.

Chính phủ đã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tích cực triển khai các giải pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng, tăng cường hỗ trợ người nộp thuế; xây dựng kế hoạch triển khai chống thất thu đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ kinh doanh; chấn chỉnh công tác quản lý khoán thuế, bán, cấp hoá đơn lẻ tại các Chi cục thuế. Xác định rõ nhóm đối tượng rủi ro cần tập trung kiểm tra, khảo sát để điều chỉnh doanh thu ấn định thuế.

Về phẩm chất, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức ngành thuế, hải quan, đã tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức cho công chức, viên chức của ngành; tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phẩm chất đạo đức của công chức, viên chức; ưu tiên đào tạo nghiệp vụ, chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế mới ban hành đối với cán bộ làm việc tại các vị trí chức năng quản lý thuế cơ bản và bộ phận thường xuyên tiếp xúc với người nộp thuế. Việc kiểm tra, giám sát công chức trong khi thi hành công vụ tuy được tăng cường nhưng ở một số nơi do ý thức của cán bộ công chức còn kém nên vẫn còn xảy ra hiện tượng những nhiễu, tiêu cực. Các vụ việc đều được phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời đúng quy định của pháp luật.

Về việc quản lý chặt chẽ bảo lãnh của Chính phủ, vay về cho vay lại, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ; đã ban hành Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng quản lý chặt chẽ bảo lãnh của Chính phủ và cho vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, theo đó thu hẹp đối tượng được bảo lãnh của Chính phủ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, thực hiện cho vay lại đối với chính quyền địa phương, gắn trách nhiệm người sử dụng vốn vay với trách nhiệm trả nợ. Để tăng cường công cụ chủ động quản lý nợ công, đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chỉ tiêu an toàn nợ công trong giới hạn được Quốc hội quy định.

Đã rà soát, tổng hợp giá trị các dự án mới ký kết và có khả năng sẽ ký kết trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa có trong danh mục đầu tư công trung hạn để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm nợ công trong giới hạn quy định. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính rà soát và tổng hợp các dự án đã ký và chuẩn bị ký kết hiệp định vay nước ngoài để đề xuất bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư

tổng hợp để trình Chính phủ báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết số 71/2018/QH14 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, trong đó danh mục các dự án cụ thể được thể hiện ở Phụ lục 1b, 1c đính kèm Nghị quyết. Thực hiện Nghị quyết số 71 nêu trên, Chính phủ sẽ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 để triển khai thực hiện.

2. Lĩnh vực ngân hàng

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác; điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng, tập trung triển khai các giải pháp điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ. Điều hành tỷ giá linh hoạt, đáp ứng đầy đủ các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của các tổ chức, tư nhân, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ để quản lý thị trường vàng nhằm chuyên hóa nguồn lực vàng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều hành tín dụng tăng trưởng phù hợp với cân đối vĩ mô, đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế gắn liền với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Hoàn thiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn với việc ban hành Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ theo hướng khuyến khích phát triển ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp, góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng, doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trong quan hệ tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tiếp cận vốn vay với lãi suất hợp lý; các tổ chức tín dụng chủ động rà soát, triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường,... để sớm ổn định đời sống, khôi phục hoạt động sản xuất. Các chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục được triển khai có hiệu quả, góp phần cải thiện đời sống cho các hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

Về khuôn khổ pháp lý liên quan đến cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, Chính phủ đã hoàn thành việc ban hành các văn bản hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, tạo lập khuôn khổ pháp lý về xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, nâng cao năng lực quản trị điều hành, xử lý tình trạng sở hữu chéo trong lĩnh vực ngân hàng và là giải pháp để thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai việc cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, trong đó, tập trung xử lý hiệu quả các tổ chức tín dụng yếu kém theo

đúng định hướng của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống. Có các giải pháp phù hợp để khuyến khích các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng. Thực hiện quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; đẩy mạnh xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường, kiểm soát nợ xấu mới phát sinh và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu.

Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020; cơ sở hạ tầng và công nghệ phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả; công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thanh toán được coi trọng; các dịch vụ, phương tiện thanh toán điện tử được phát triển đa dạng với nhiều sản phẩm, phương tiện mới, an toàn, tiện lợi, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội và thích ứng với tiến trình hội nhập quốc tế. Trước nguy cơ sử dụng tiền ảo cho hoạt động tội phạm, những rủi ro, hệ lụy cho xã hội và thực tế một số vụ việc gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Bộ, ngành sớm hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý các giao dịch liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, phát hiện, xử lý các vi phạm theo quy định nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thanh toán trong nền kinh tế.

Hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng được tăng cường nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kiên quyết các rủi ro, tồn tại và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng. Công tác giám sát ngân hàng tiếp tục được đổi mới và tăng cường trên cơ sở nâng cao khả năng cảnh báo sớm rủi ro; tiếp tục hoàn thiện, triển khai các công cụ, phương pháp giám sát mới gắn liền với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển cơ sở dữ liệu và hệ thống chỉ tiêu giám sát. Quản lý, thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động cho vay các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, tiêu dùng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, hỗ trợ quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu.

3. Lĩnh vực thông tin và truyền thông

Trong khuôn khổ Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, trên cơ sở danh mục dịch vụ công trực tuyến, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu thực hiện một số giải pháp nhằm tăng cường triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, trong đó có nội dung cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường xử lý hồ sơ, văn bản giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng và ban hành quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; xây dựng

các văn bản hướng dẫn nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

Công tác quản lý nhà nước về báo chí ngày càng chủ động, bám sát hơn với thực tế đời sống, chủ động nắm bắt các sự kiện, kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm khách quan, chính xác. Thường xuyên có chỉ đạo đối với các cơ quan báo chí, tăng cường thông tin tích cực, thông tin về người tốt việc tốt, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo sự phấn khởi, lạc quan của người dân đối với xã hội, qua đó đẩy lùi cái xấu. Kịp thời cung cấp thông tin và chỉ đạo báo chí tham gia tích cực vào công tác đấu tranh với các luận điệu sai trái, vu cáo, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân chủ, nhân quyền.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; trong đó có quy định tăng cường công tác quản lý, biên tập, kiểm duyệt nội dung chương trình, kênh chương trình thực hiện liên kết; lựa chọn các đối tác phù hợp, uy tín và có đủ năng lực thực hiện; hạn chế tối đa mọi sai sót, tránh gây bức xúc trong dư luận ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan báo chí nói chung và lĩnh vực phát thanh, truyền hình nói riêng; đồng thời tạo điều kiện, đáp ứng nhu cầu liên kết trong sản xuất chương trình và kênh chương trình, tận dụng được lợi thế của các đối tác liên kết, hiện đại hoá, tăng nguồn thu cho các đài phát thanh, truyền hình.

Về tăng cường quản lý thuê bao di động trả trước, khắc phục tình trạng sim rác, tin nhắn rác, đặc biệt là thuê bao di động trả trước, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, triển khai đồng bộ nhiều biện pháp về quản lý, kinh tế, kỹ thuật; yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý thông tin thuê bao đối với các thuê bao phát triển mới. Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cho các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng mạng xã hội Việt Nam, hướng tới xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn tại Việt Nam. Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh việc trao đổi, hợp tác với Facebook, Google nhằm ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hai mạng xã hội Facebook và Youtube.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia. Trung tâm này đảm nhận nhiệm vụ tự động rà soát, phát hiện, đánh giá thông tin trên mạng, chỉ đạo các nhà mạng triển khai các giải pháp kỹ thuật mới để ngăn chặn hiệu quả sự phát tán của thông tin xấu độc, phản cảm trên các trang web, mạng xã hội có tên miền quốc tế, đặt máy chủ ở nước ngoài.

Chính phủ đã xác định rõ ngành công nghiệp nội dung số là yếu tố quan trọng giúp duy trì sự tăng trưởng của ngành viễn thông, là môi trường kinh doanh, sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần thiết lập môi trường để

triển khai nền kinh tế số của Việt Nam trong thời gian tới. Để phát triển hệ sinh thái nội dung số trong nước, Chính phủ đã chỉ đạo đánh giá tổng quan về hiện trạng, tiềm năng phát triển, điểm mạnh điểm yếu, những rào cản, thiếu hụt về mặt chính sách, pháp luật, làm việc với các doanh nghiệp nội dung số có thị phần lớn trong các lĩnh vực mạng xã hội, tìm kiếm, thương mại điện tử nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; xây dựng và hoàn thiện đề án thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái nội dung số.

Về công cụ phân tích, xếp hạng, đánh giá trang thông tin điện tử theo lượng truy cập để làm cơ sở xây dựng, triển khai các chính sách quản lý nhà nước đối với thông tin trên Internet phù hợp, từ năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện dự án “Đầu tư trang thiết bị, công cụ, phần mềm đánh giá xếp hạng trang thông tin điện tử và nội dung thông tin trên Internet phục vụ công tác quản lý nhà nước”. Theo đó, Dự án được đầu tư trang thiết bị, phần mềm và trung tâm dữ liệu cho phép thực hiện việc đo lường, đánh giá xếp hạng khoảng 200 trang báo chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội trực tuyến, do cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam cấp phép, quản lý (tên miền .vn hoặc .com.vn) bao gồm các trang báo, tạp chí điện tử; trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội của Việt Nam có máy chủ đặt tại nước ngoài và một số trang nước ngoài có lượng người truy cập cao tại Việt Nam. Thực hiện việc đo lường định lượng người truy cập trên Internet trên các hạ tầng nghiên cứu khác nhau. Hiện nay, dự án đã kết thúc giai đoạn 1 - triển khai thử nghiệm và đang tiếp tục triển khai các bước tiếp theo.

4. Lĩnh vực điều tra tội phạm, thi hành án hình chính

Chính phủ đã chủ động tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng điều tra, xử lý tội phạm để hạn chế mức thấp nhất việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhất là đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng. Hướng dẫn việc áp dụng pháp luật về điều tra, xử lý tội phạm, quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; xử lý vấn đề giám định hàm lượng trong các vụ án ma túy; quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc về kinh tế, tham nhũng. Xây dựng Đề án “Tăng cường hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trình sát đến năm 2020”. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự. Chỉ đạo xây dựng Đề án tổng thể về cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình cụ thể thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự. Hướng dẫn quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, chủ động phối hợp, trao đổi giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ

điều tra, truy tố, xét xử các vụ án phức tạp. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã từng bước đi vào nề nếp, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn bỏ lọt tội phạm, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Công tác phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế được đẩy mạnh, là điểm sáng trong công tác phòng, chống tham nhũng thời gian gần đây; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, kể cả những vụ việc tồn tại từ nhiều năm trước đã được điều tra, xử lý nghiêm minh, công khai, đúng pháp luật, được nhân dân rất hoan nghênh, đồng tình ủng hộ. Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam của cơ quan điều tra các cấp đã được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật. Công tác tiếp nhận, phân loại và thực hiện các quy định về quản lý tạm giữ, tạm giam được tiến hành chặt chẽ, thường xuyên, bảo đảm quyền con người và quyền công dân, phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Cơ quan điều tra các cấp luôn bảo đảm quyền được bào chữa của người bị tạm giam, tạm giữ, bị can trong hoạt động điều tra; cấp giấy chứng nhận người bào chữa và tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư, người giám hộ, người bào chữa, trợ giúp pháp lý cho những người tham gia tố tụng hình sự theo quy định pháp luật. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm thường xuyên được Chính phủ quan tâm chỉ đạo Bộ Công an tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội sau giám sát việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng các cơ quan hành chính, công chức khi có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện phải thực hiện nghiêm túc Luật tố tụng hành chính, tham gia phiên tòa, tranh tụng, đối thoại, thi hành các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật theo đúng quy định; các địa phương đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn thực hiện nghiêm pháp luật tố tụng hành chính, trong đó có việc cử người đại diện tham gia tố tụng theo Điều 60 Luật Tố tụng hành chính. Việc chấp hành Luật Tố tụng hành chính ở nhiều địa phương đã có những chuyển biến tích cực, nhất là việc tổ chức thi hành các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật. Thời gian tới đây, Chính phủ sẽ tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, yêu cầu người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện tại Tòa án phải chấp hành nghiêm việc đối thoại, tham gia phiên tòa theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu kiện hành chính.

Về kết quả thi hành đối với 85 bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành đã được Chính phủ trình Quốc hội tại Báo cáo số 439/BC-CP ngày 14 tháng 10 năm 2017 về công tác thi hành án hành chính, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao, yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thi hành dứt điểm, các bản án, quyết định của

Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, xác định rõ trách nhiệm, lộ trình giải quyết từng vụ việc. Đến nay, đã thi hành xong 58/85 Bản án, trong đó có 29 vụ thuộc trách nhiệm Ủy ban nhân dân các cấp, 29 vụ thuộc trách nhiệm thi hành của các cơ quan khác. Trong số 27 Bản án chưa thi hành xong, chủ yếu liên quan đến đất đai, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát cụ thể đối với từng vụ việc chậm thi hành án để xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, những khó khăn, vướng mắc làm căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm của người phải thi hành án và tìm biện pháp giải quyết dứt điểm.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội, nhằm thực hiện tốt mục tiêu Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị “về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020”, Chính phủ đã rất quan tâm, ưu tiên bố trí mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, năm sau cao hơn năm trước và cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Chính phủ đã bố trí đủ vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 cho các dự án xây dựng trụ sở của các cơ quan tư pháp cấp huyện chưa có trụ sở (tại Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2017 và Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ). Thủ tướng Chính phủ đã kết luận tại cuộc họp đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Thông báo số 205/TB-VPCP ngày 05 tháng 6 năm 2018), về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (982 tỷ đồng), Viện kiểm sát nhân dân tối cao rà soát, xác định các dự án cần thiết, cấp bách phải đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất việc sử dụng nguồn dự phòng (10%) của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và nguồn thanh lý trụ sở cũ của các địa phương để thực hiện theo quy định; số vốn còn thiếu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau khi có chủ trương.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 63/2018/QH14 VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 5, QUỐC HỘI KHÓA XIV

1. Lĩnh vực giao thông vận tải

a) Về hạ tầng, công trình giao thông

Về thực trạng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, quy hoạch giao thông, triển khai Luật Quy hoạch năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018 giao nhiệm vụ cho các Bộ tổ chức lập Quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thủ tướng đã chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị lập 05 Quy hoạch ngành quốc gia thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ, bao gồm: Quy hoạch mạng lưới đường bộ, Quy hoạch mạng lưới đường sắt, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc và Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Quá trình xây dựng các Quy hoạch ngành quốc gia trong các lĩnh vực giao thông vận tải

sẽ được tổ chức đánh giá tổng thể lại thực trạng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của mỗi lĩnh vực, rà soát, đánh giá các quy hoạch đã phê duyệt trước đây.

Về chấn chỉnh hoạt động vận tải đường sắt, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện các giải pháp cụ thể, rà soát, tham mưu đề xuất bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và xây dựng mới các văn bản liên quan đến công tác vận chuyển hành khách, hành lý và hàng hóa bằng đường sắt; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa; tập trung đầu tư, cải tạo nâng cấp toa xe và đa dạng hóa sản phẩm trong công tác vận tải hành khách, đóng mới toa xe với kiểu dáng thanh lịch, nội thất sang trọng; tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên các đoàn tàu, trong đó ưu tiên việc cải tạo lắp đặt thiết bị vệ sinh tự hoại không xả thẳng ra môi trường cho các toa xe khách⁴; tăng cường công tác đào tạo kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phục vụ thông qua việc xây dựng, ban hành quy định kỹ năng giao tiếp của Đoàn tiếp viên đường sắt phù hợp với tính chất công việc của công tác phục vụ trên tàu; đầu tư cơ sở vật chất của phòng đợi tàu, phòng bán vé đảm bảo khang trang, thoáng mát kèm theo nhiều tiện ích phục vụ như Wifi miễn phí, nhà bán đồ lưu niệm, phục vụ hướng dẫn thông tin, giải đáp trực tiếp với khách hàng; trang bị xe vận chuyển hành lý miễn phí cho hành khách tại các ga lớn nhằm phục vụ hành khách ra, vào ga thuận tiện đảm bảo an toàn; đẩy mạnh việc kết nối giao thông giữa đường sắt với đường bộ đến các điểm du lịch thông qua phương tiện xe buýt, xe khách vận chuyển; mở rộng mạng lưới bán vé rộng khắp cả nước thông qua hình thức bán vé qua mạng, qua hệ thống đại lý, qua điện thoại và cả hình thức mang vé đến tận nhà cho hành khách có nhu cầu; đẩy mạnh hợp tác lĩnh vực đường sắt với các nước, đặc biệt là các nước trong Tổ chức Hợp tác Đường sắt (OSJD) để nâng cao khối lượng vận chuyển hàng liên vận quốc tế từ Việt Nam sang các ga của đường sắt Trung Quốc đến các nước thứ ba và ngược lại, đồng thời tham gia hợp tác logistics quốc tế.

Thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo khẩn trương triển khai rà soát, hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

Việc thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, trong giai đoạn hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải chuẩn bị một số dự án quan trọng để có thể ký kết các Hiệp định vay vốn với các nhà tài trợ, tận dụng tối đa nguồn vốn vay ODA ưu đãi còn có thể huy động (đã ký được Hiệp định cho dự án Quốc lộ 19, đang chuẩn bị dự án cho các dự án: vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch, tuyến đường kết nối các tỉnh phía Bắc với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, tín dụng ngành xây dựng các cầu

⁴ Trong các năm 2016, 2017, các Công ty kinh doanh vận tải đã cải tạo lắp đặt thiết bị vệ sinh tự hoại không xả thẳng ra môi trường cho các toa xe khách được gần 100% toa xe khách (còn một số toa xe gần hết niên hạn sử dụng theo quy định của Luật đường sắt và hiện nay không vận dụng). Giai đoạn hiện nay, đang tiếp tục khắc phục và thay thế một số buồng vệ sinh tự hoại chưa đảm bảo chất lượng phục vụ cao cho vận chuyển hành khách.

kết nối các quốc lộ, cầu Đại Ngãi, cải tạo đoạn qua đèo Khe Nét, cải tạo khu gian Hòa Duyệt - Thanh Luyện trên đường sắt Bắc - Nam...); đồng thời tích cực kêu gọi, tìm kiếm nguồn lực để đầu tư các công trình giao thông theo hình thức PPP và đã đạt được những kết quả nhất định. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hoá đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đẩy mạnh kêu gọi đầu tư các dự án, trong đó có các dự án đường cao tốc trọng điểm như đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ và một số dự án đường cao tốc khác.

Chính phủ đã triển khai các biện pháp, giải pháp hành động thiết thực để đảm bảo hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm như tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, trực tiếp cử cán bộ tại hiện trường để phối hợp cùng các Chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án đôn đốc tiến độ, kiểm soát chặt chẽ về chất lượng công trình, tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Rút kinh nghiệm trực tiếp từ quá trình thực hiện các dự án trước đây, để tiến tới triển khai các dự án trọng điểm có quy mô lớn như đường cao tốc Bắc - Nam, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường, nâng cao các hoạt động về quản lý chất lượng, tiến độ, giá thành, an toàn giao thông, an toàn lao động và các nội dung khác trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng, như Sổ tay quản lý dự án hướng dẫn triển khai Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; Quy chế triển khai thực hiện Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; Quy định kiểm tra, kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; Xây dựng mẫu hồ sơ nghiệm thu, quy trình thủ tục nghiệm thu thanh toán và nghiệm thu hoàn thành công trình đối với Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020.

b) Trật tự an toàn giao thông

Xử lý điểm đen về an toàn giao thông, các điểm giao cắt đường sắt với đường bộ, an toàn vận tải đường sắt, không để phát sinh các lỗi đi tự mở qua đường sắt; đã thực hiện rà soát lại tiêu chuẩn, kiểm tra kiến thức chuyên môn đối với nhân viên đường sắt; sát hạch thực hành định kỳ hàng năm đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; đồng thời đã thực hiện sửa đổi, bổ sung quy định, quy trình tác nghiệp cụ thể cho từng chức danh gác đường ngang, cầu chung, chức danh tuần cầu dài hơn 300m, chức danh tuần đường.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện đường bộ của Sở Giao thông vận tải và một số đơn vị bốc xếp hàng hóa; trong lĩnh vực đường thủy nội địa, đã chỉ đạo thanh tra hoạt động vận tải thủy tuyến từ bờ ra đảo tại các địa phương. Trong lĩnh vực hàng hải, đã chỉ đạo thanh tra dịch vụ công ích thông tin duyên hải (nhận dạng và theo dõi tàu thuyền trên biển; tiếp nhận và xử lý các thông tin cấp cứu của tàu thuyền trên

biên) tại Công ty một thành viên thông tin điện tử hàng hải Việt Nam. Trong lĩnh vực đường sắt, chỉ đạo thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải đường sắt; việc thực hiện quy định tiêu chuẩn chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu. Trong lĩnh vực hàng không, đang thanh tra công tác đào tạo, huấn luyện, kiểm tra, sát hạch, cấp giấy phép nhân viên hàng không; thanh tra thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại các Cảng vụ hàng không miền Bắc, Cảng vụ hàng không miền Trung.

Về công tác đăng kiểm, đối với công tác đăng kiểm xe cơ giới, triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác quản lý và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác đăng kiểm xe cơ giới, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện mọi hoạt động của đơn vị đăng kiểm xe cơ giới, kiên quyết không cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho các phương tiện không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn về kiểm soát tải trọng phương tiện; thực hiện nghiêm việc cập nhật dữ liệu cảnh báo, không kiểm định cho phương tiện có trong danh sách cảnh báo theo đúng hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam; phối hợp với thanh tra giao thông và các lực lượng tuần tra kiểm soát tại địa phương khi được yêu cầu thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với cá nhân, tổ chức có xe ô tô tự ý hoán cải, thay đổi thiết kế không đúng quy định.

Về công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện, cơ quan chuyên môn đã triển khai rà soát bộ giáo trình đào tạo hiện nay, nghiên cứu, tham khảo giáo trình đào tạo lái xe của các nước trên thế giới; tăng cường đường sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng và bổ sung quy định truất quyền sát hạch đối với các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông nghiêm trọng; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, sát hạch; đối với công tác quản lý và cấp giấy phép lái xe, nghiên cứu, bổ sung quy định để hạn chế tình trạng giả khai báo mất để cấp lại giấy phép lái xe nhiều lần, dự thảo Quy chế phối hợp về việc chia sẻ thông dữ liệu vi phạm của người lái xe, không để xảy ra tình trạng người bị tạm giữ giấy phép lái xe giả khai báo mất để được cấp lại.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật giao thông thông qua các cuộc phát động, hội nghị tập huấn, hội thảo an toàn giao thông, thực hiện Kế hoạch hành động Năm An toàn giao thông.

Trong những năm qua, ứng dụng công nghệ thông tin đã được quan tâm phục vụ hoạt động quản lý và điều hành giao thông vận tải; bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ, trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là trong hoạt động quản lý chuyên ngành.

c) Đầu tư và khai thác công trình giao thông theo hình thức Hợp đồng BOT

Thực hiện Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các

công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT, Chính phủ đã có Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14, trong đó chỉ đạo tập trung, quyết liệt triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp; triển khai các phương án xử lý kịp thời những tồn tại, yếu kém và kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra khuyết điểm, vi phạm; rà soát và chủ động dừng, chuyển đổi hình thức đầu tư 13 dự án BOT (gồm 11 dự án đường bộ trên đường hiện hữu và 02 dự án đường thủy nội địa) không đảm bảo quyền lựa chọn của người dân theo đúng Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai hệ thống thu phí tự động không dừng theo Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan chức năng chủ động, tích cực phối hợp, làm việc với các Bộ, ngành, các nhà đầu tư và các cơ quan liên quan để xử lý các bất cập tại các trạm thu phí. Đến thời điểm này, một phần các bất cập tại các trạm thu phí đã được giải quyết.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm được tăng cường và thực hiện nghiêm minh, đặc biệt xử lý các vi phạm trong công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ. Các đoàn kiểm tra đã phát hiện một số tình trạng tồn tại như miễn phí cho một số phương tiện qua Trạm thu phí mà không phải đối tượng được ưu tiên theo quy định; chưa nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ sao lưu dữ liệu thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ và công bố thông tin dự án tại trạm thu phí. Qua kiểm tra, giám sát, các Đoàn kiểm tra đã kiến nghị các cơ quan quản lý liên quan có biện pháp khắc phục những tồn tại, khuyết điểm, xử lý vi phạm góp phần nâng cao tính minh bạch trong công tác thu phí đường bộ.

2. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

a) Quản lý đất đai

Công tác quản lý đất đai đã đạt được những kết quả quan trọng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã tạo ra cơ sở pháp lý quan trọng trong thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; bước đầu đã khắc phục tình trạng giao đất, cho thuê đất tràn lan, không đưa vào sử dụng, lãng phí. Chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã bảo đảm tốt hơn quyền lợi cho người có đất thu hồi. Các địa phương cơ bản đã lập được hệ thống hồ sơ địa chính dạng số đồng bộ giữa bản đồ địa chính với thông tin đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; một số địa phương đã vận hành cơ sở dữ liệu địa chính, tạo nên tảng quan trọng để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, phục vụ đa mục tiêu. Quy định về các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đã hình thành khung pháp lý để thị trường bất động sản vận hành, đáp ứng được yêu cầu của người dân và doanh nghiệp khi có nhu cầu về đất nông nghiệp, đất ở, đất sản xuất kinh doanh. Các giao dịch chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, giao dịch thế chấp bằng quyền sử dụng đất không ngừng tăng lên sau 04 năm thi hành Luật đất đai. Chính sách tài chính

về đất đai được hoàn thiện đã góp phần tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách, những quy định đổi mới về giá đất đã tạo sự chuyển biến tích cực trong quản lý nhà nước về đất đai bằng biện pháp kinh tế. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đã được coi trọng, đã giảm tối đa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Việc thành lập Văn phòng đăng ký đất đai một cấp đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân trong việc nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ công việc và sẽ giúp đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đã được thực hiện thường xuyên hơn và bước đầu đã có kết quả tích cực, thông qua đó việc chấp hành pháp luật về đất đai đã được nâng lên rõ rệt. Thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, quản lý về đất đai trên phạm vi cả nước. Đẩy mạnh tổ chức giám sát, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đất đai; xử lý trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị buông lỏng quản lý đất đai để xảy ra tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, giao đất không đúng thẩm quyền, để hoang hóa, lãng phí, chậm đưa đất vào sử dụng mà không xử lý kịp thời.

Để hạn chế tình trạng đầu cơ đất đai, gây tác động tiêu cực tới thị trường bất động sản, trong thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp, như sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thị trường quyền sử dụng đất; kiện toàn hệ thống các tổ chức thực hiện chức năng quản lý, dịch vụ cho thị trường quyền sử dụng đất; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, pháp luật liên quan đến thị trường quyền sử dụng đất; đẩy mạnh việc công khai, cung cấp thông tin về đất đai; đẩy nhanh việc xây dựng, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến thị trường quyền sử dụng đất; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm pháp luật, đảm bảo cho thị trường hoạt động minh bạch, theo đúng quy định và định hướng của nhà nước.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo rà soát cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong quản lý, sử dụng đất, trong đó có cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục. Theo đó, thời gian của thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận đã được giảm thiểu đáng kể, đồng thời đơn giản hóa theo hướng triển khai một cửa liên thông giữa các thủ tục về đăng ký đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính và thuế.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, đến nay công tác quản lý nhà nước về giá đất đã đạt được những thành tựu đáng kể, đã tiếp cận và thể hiện đầy đủ vấn đề về tài chính đất đai theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước nhằm đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất, quyền lợi của Nhà nước, chủ đầu tư và đảm bảo ổn định xã hội; đồng thời phù hợp với quá trình thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bảng giá đất và giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, quyết định đã phù hợp hơn với giá đất phổ biến trên thị trường so với trước đây, tạo ra nguồn thu lớn từ đất và

tăng mạnh qua các năm, góp phần bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người sử dụng đất, quyền lợi của Nhà nước, chủ đầu tư và đảm bảo ổn định xã hội; đồng thời phù hợp với quá trình thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Khung pháp luật về định giá đất đã được Chính phủ quy định tương đối đồng bộ, đầy đủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc xây dựng bảng giá đất và định giá đất cụ thể tại địa phương. Việc thực hiện xây dựng bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể theo quy trình chặt chẽ đã nâng cao chất lượng kết quả xác định giá đất.

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm; đã kịp thời ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo của công dân; Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức nhiều hội nghị, có nhiều văn bản chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nói chung và khiếu nại, tố cáo đông người nói riêng; các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã có nhiều cố gắng và tích cực phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Từ sự tập trung, cố gắng đó, tình hình khiếu nại, tố cáo trong quản lý, sử dụng đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều "điểm nóng", nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài đã được giải quyết, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước.

b) Môi trường

Tiếp tục hoàn thiện các quy định về bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường theo nguyên tắc thị trường, các quy định về thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại đối với môi trường, cách xác định các chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường đất, nước dự kiến sẽ đưa vào dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) sau khi Luật được ban hành.

Tập trung thực hiện chương trình quan trắc định kỳ, thực hiện chương trình quan trắc môi trường không khí và nước tại các lưu vực Sông Cầu; Nhuệ - Đáy; Mã; Hồng - Thái Bình, Đà; Cà La; sông Trà Khúc; Hệ thống sông Đồng Nai; nước mặt vùng Tây Nam Bộ; Vu Gia-Thu Bồn; 03 vùng Kinh tế trọng điểm; công trình thủy điện tại khu vực Tây Nguyên từ tháng 3 đến hết tháng 11 năm 2018; duy trì vận hành, theo dõi hệ thống các trạm quan trắc môi trường không khí tự động, cố định và các trạm quan trắc môi trường nước tự động, cố định tại các lưu vực sông và trạm quan trắc nước.

Đã nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt thân thiện với môi trường; các công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt kết hợp với thu hồi năng lượng; các mô hình xử lý chất thải; tổ chức các đợt kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường; triển khai hoạt động cho vay ưu đãi, tài trợ đối với các dự án xử lý chất thải rắn trong khuôn khổ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; đã phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức Hội thảo nhằm trao đổi, giới thiệu các công nghệ xử lý

chất thải rắn khu vực nông thôn, mô hình xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn đang được triển khai thực hiện. Theo đó, tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đã đạt 12%, tăng khoảng 5% so với giai đoạn 2011-2015. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom xử lý tại khu vực nội thành của các đô thị trung bình đạt khoảng 85,5% (năm 2010 tỷ lệ này là 82%, năm 2015 tỷ lệ này là xấp xỉ 85%), tại khu vực ngoại thành của các đô thị trung bình đạt khoảng 55% (giai đoạn 2011 - 2015 tỷ lệ là khoảng 40%); tỷ lệ chất thải rắn chăn nuôi được xử lý đạt 40 - 70% (tuỳ theo từng vùng) (tăng khoảng 10% so với số liệu thống kê năm 2016); tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp đạt trên 90% khối lượng phát sinh; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đúng quy định đạt khoảng 90% (vượt chỉ tiêu Chiến lược bảo vệ môi trường, tỷ lệ này đến năm 2020 là 85%).

Về hoạt động xả thải; xử lý tình trạng xả thải gây ô nhiễm môi trường nước tại các lưu vực sông, suối, tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven sông, ven biển, đã tăng cường thực hiện công tác thanh, kiểm tra các dự án đang hoạt động tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, năm 2017, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 700 tổ chức, cá nhân với số tiền 82 tỷ 80 triệu đồng, truy thu 239 triệu đồng). Chính phủ đang xem xét ban hành dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường nhằm khắc phục những bất cập tồn tại trong quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, nhất là các quy định về các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước, biện pháp kỹ thuật kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải của doanh nghiệp

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án kiểm soát đặc biệt đối với các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; trong đó đưa các tiêu chí về loại hình sản xuất công nghiệp, quy mô phát sinh chất thải và vị trí nhạy cảm về môi trường nơi đặt dự án, cơ sở để phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường. Đồng thời yêu cầu việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực này phải sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, tốt nhất hiện có; hạn chế thu hút đầu tư các dự án thuộc đối tượng kiểm soát đặc biệt bên ngoài các khu công nghiệp; không thực hiện các dự án đầu tư thuộc đối tượng kiểm soát đặc biệt tại những vị trí nhạy cảm về môi trường (trong khu dân cư, trong khu bảo tồn thiên nhiên, đầu nguồn nước phục vụ mục đích sinh hoạt, vùng trứng quy hoạch nuôi trồng thủy sản).

Về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, từ đầu năm 2018, đã tổ chức các đoàn thanh, kiểm tra, xử lý 09 vụ việc về ô nhiễm, sự cố môi trường và đa dạng sinh học. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai có hiệu quả Đường dây nóng tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường; tiếp tục duy trì hoạt động các Tổ giám sát đối với các cơ sở, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

c) Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

Ngày 28 tháng 10 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số

2053/QĐ-TTg về ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, theo đó, đã xác định 68 nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến 2030 để các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, trong đó, giai đoạn từ nay đến năm 2020 tập trung chủ yếu vào hoàn thiện thể chế, chính sách để Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết do Thỏa thuận Paris quy định đối với Việt Nam. Đến nay, có 45/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Nghị định quy định lộ trình và phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, trình Chính phủ ban hành trong năm 2018; kế hoạch quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu (NAP) giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050.

Để tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, nhất là dự báo xa, đã triển khai nhiều giải pháp, tăng cường mật độ trạm quan trắc, nhất là các trạm trên biển, các trạm đo mưa tự động trên khu vực có địa hình phức tạp, các trạm quan trắc cao không, radar; xây dựng và triển khai áp dụng hệ thống dự báo tổ hợp từ ngắn hạn, hạn vừa đến hạn mùa cho khu vực Việt Nam tại Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và các Đài Khí tượng thủy văn khu vực; nhiều mô hình toán hiện đại trên thế giới đã được nghiên cứu và áp dụng trong công tác dự báo, cảnh báo lũ, dự báo phục vụ vận hành hồ chứa; ứng dụng các sản phẩm của hệ thống cảnh báo lũ quét hiện đại của Hoa Kỳ, của Ủy hội sông Mê Kông chuyên giao.

Về các chương trình, dự án, nguồn lực thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường, 30 đề tài được phê duyệt và đang triển khai thực hiện từ năm 2016 đến nay, việc triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả cơ bản; giải quyết các vấn đề liên quan đến xâm nhập mặn (các loại đất, cây trồng, rừng...); hình thành các giải pháp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trong từng ngành, từng lĩnh vực nhất là các vùng dễ bị tổn thương; các giải pháp công nghệ về giống, cây trồng, công nghệ canh tác trong điều chỉnh kỹ thuật mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng các mô hình kinh tế thích ứng với các hiện tượng thiên tai cực đoan và các mô hình kinh tế ứng phó với xâm nhập mặn; các dự án ODA về biến đổi khí hậu và Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020, đã đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, hoạt động đã được phê duyệt trong văn kiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, thời hạn theo yêu cầu của nhà tài trợ và các quy định hiện hành về quản lý dự án của Chính phủ Việt Nam; phối hợp với các đối tác phát triển và nhà tài trợ giám sát, kiểm tra tình hình giải ngân của các dự án đảm bảo sự dụng có hiệu quả các nguồn lực quốc tế cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội

a) Lao động, việc làm

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành chức năng đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo việc làm và tự tạo việc làm cho người lao động, nhất là lao động yếu thế như chính sách việc làm công; chính sách hỗ trợ đào tạo

nghề, giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất; chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi tạo việc làm từ quỹ quốc gia về việc làm; chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, sinh viên, phụ nữ nghèo nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; chính sách khuyến khích thanh niên, sinh viên khởi nghiệp sáng tạo; chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người mãn hạn tù; cơ chế chính sách về bảo hiểm thất nghiệp, thị trường lao động, tăng cường quản lý lao động nói chung và công tác quản lý lao động nước ngoài nói riêng, góp phần ổn định xã hội, an sinh xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhìn chung đã đảm bảo chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đề ra, góp phần hoàn thiện thể chế, làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội. Hiện nay, Chính phủ đang xem xét hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006; Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020.

Về thị trường lao động trong bối cảnh công nghiệp 4.0, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã triển khai tổng điều tra dân số; tổ chức nhiều hoạt động nghiên cứu, hội thảo về chủ đề tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới thị trường lao động, như "Đánh giá về cơ hội, thách thức, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến lĩnh vực lao động, việc làm ở Việt Nam"; "Nhu cầu về kỹ năng trong kỷ nguyên công nghệ mới". Công tác dự báo thị trường lao động được triển khai qua việc tổ chức thu thập dữ liệu từ các cuộc điều tra nhu cầu sử dụng lao động, khảo sát về tiền lương, khảo sát về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, khảo sát về kỹ năng lao động của người lao động, tổ chức thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động, làm cơ sở dữ liệu đầu vào cho công tác phân tích dự báo. Định kỳ nghiên cứu, xây dựng và ban hành các dự báo ngắn hạn về nhu cầu sử dụng lao động; xuất bản các ấn phẩm dự báo thị trường lao động như báo cáo xu hướng việc làm, tương lai việc làm Việt Nam, bản tin thị trường lao động để làm cơ sở hoạch định cho công tác giáo dục nghề nghiệp và định hướng phát triển nguồn nhân lực. Đã triển khai thí điểm đối với các Trung tâm dịch vụ việc làm để tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ việc làm cho thanh niên, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn, lao động di cư trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 (theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017).

Về giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp, tập trung thực hiện các giải pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn lao động, phát động tháng hành động vì an toàn lao động tại Quảng Nam; tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp về chính sách an toàn, vệ sinh lao động làm cơ sở hoàn thiện pháp luật; đã triển khai khảo sát tình hình thực hiện thương lượng, thí điểm thỏa ước lao động tập thể ngành và theo hình thức khác tại 06 địa phương và 12 doanh nghiệp, hiện đang tổng hợp báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thí điểm thực hiện

thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể ngành, nhóm doanh nghiệp. Để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp, ngành đã tập trung thực hiện các giải pháp, hoàn thiện thể chế, pháp luật lao động và quan hệ lao động, pháp luật công đoàn, phù hợp với lộ trình và kế hoạch phê chuẩn các công ước của ILO của Việt Nam; tăng cường vai trò quản lý nhà nước về quan hệ lao động; nâng cao vai trò trách nhiệm của tổ chức đại diện người lao động; hoàn thiện các thiết chế về giải quyết tranh chấp lao động.

b) Giáo dục nghề nghiệp

Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân bố giữa các vùng, miền, ngành nghề, trình độ đào tạo đang được triển khai, tiến hành sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động nhằm giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển có hiệu quả sau sắp xếp.

Để tránh tình trạng mất cân đối trong cơ cấu đào tạo, việc xác định kế hoạch tuyển sinh trung cấp, cao đẳng hàng năm được xác định dựa trên cơ sở số lượng người học tốt nghiệp trình độ văn hóa trung học phổ thông và trung học cơ sở sẵn sàng tham gia vào giáo dục nghề nghiệp, tuyển sinh đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên phải bao gồm cả việc đào tạo lại, truyền nghề, bồi dưỡng, kèm cặp nâng bậc thợ, đào tạo cho lao động nông thôn. Đối với cơ cấu đào tạo theo ngành, nghề đào tạo sẽ phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng lao động của xã hội và do điều tiết tự nhiên của thị trường lao động. Tăng cường hoạt động gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, đề nghị doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trong đó chỉ rõ những lợi ích của doanh nghiệp, nhất là các chính sách ưu đãi về thuế khi doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo gắn với kết quả đầu ra; triển khai các chương trình đào tạo nghề nghiệp theo đơn đặt hàng đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp (phần đầu năm 2018 đào tạo cho khoảng 150 ngàn người), đã có những trường nhận đặt hàng đào tạo từ doanh nghiệp với quy mô hàng chục ngàn lao động trong giai đoạn 2018-2020.

Để tăng chất lượng, kỹ năng thực hành, đổi mới chương trình, giáo trình đào tạo, chuẩn hóa các điều kiện giáo dục nghề nghiệp, mở rộng hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tập trung đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo hướng tăng nội dung thực hành, gắn kết chặt chẽ hơn với thực tế, đáp ứng nhu cầu thị trường, huy động các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; chuẩn hóa, đổi mới chương trình đào tạo, theo kế hoạch, trong năm 2018 sẽ ban hành 160 chuẩn đầu ra, ban hành 67 định mức kinh tế kỹ thuật, 40 chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng nghề theo Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia/Tiêu chuẩn nghề quốc gia, 40 chương trình, tài liệu bồi dưỡng công nghệ mới, đổi mới phương pháp sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề

nghiệp; tiếp tục xem xét, cấp giấy chứng nhận đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho các tổ chức đủ điều kiện.

c) Quản lý lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển thị trường bền vững đối với hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, công tác phát triển thị trường lao động ngoài nước đã được đặc biệt coi trọng, nghiên cứu nhu cầu, chính sách và pháp luật về tiếp nhận lao động nước ngoài của các nước để thực hiện các biện pháp mở thị trường lao động; tổ chức các hoạt động với các nước để khảo sát thị trường, đàm phán hợp tác tiếp nhận lao động Việt Nam; cung cấp cho các doanh nghiệp thông tin về pháp luật, nhu cầu nhận lao động của các nước; hướng dẫn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ tìm đối tác, khai thác và ký kết hợp đồng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp thẩm định tư cách pháp nhân và khả năng tiếp nhận lao động của các đối tác trong những trường hợp cần thiết.

Về cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động tiếp nhận đăng ký hợp đồng cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, toàn bộ các thủ tục hành chính thực hiện ở cấp Trung ương được niêm yết đầy đủ tại trụ sở Cục Quản lý lao động người nước, trang thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Cục Quản lý lao động ngoài nước; đối với thủ tục đăng ký hợp đồng hiện nay, Luật quy định xử lý trong 10 ngày nhưng tại một số thị trường như Đài Loan, việc trả lời đăng ký hợp đồng chỉ mất 02 - 03 ngày làm việc. Đây là một trong những hoạt động tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Ngoài ra, hiện nay hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Quản lý lao động ngoài nước đã bắt đầu được đưa vào vận hành, các doanh nghiệp bước đầu chuyển sang sử dụng đăng ký hợp đồng trực tuyến. Toàn bộ hoạt động đăng ký hợp đồng sẽ được thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 rất thuận tiện cho doanh nghiệp, không mất thời gian đi lại để nộp hồ sơ, chỉnh sửa hồ sơ cũng như tiếp nhận kết quả.

Để kiểm định chất lượng, việc đánh giá chất lượng đào tạo nghề, ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng các văn bản quy định cụ thể về chương trình đào tạo, nội dung và thời lượng đào tạo, về cấp chứng chỉ. Nhiều tài liệu giáo dục định hướng cho các thị trường tiếp nhận lao động đã được ban hành. Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng cơ sở dạy nghề để đào tạo người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài. Một số doanh nghiệp đã chủ động xây dựng tài liệu bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho phù hợp với tình hình thực tiễn cũng như bổ sung phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với đối tượng người lao động.

Nhiều năm trở lại đây, số lượng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ngày càng gia tăng, đặc biệt liên tục từ năm 2014 đến nay, số lao động đi làm việc ở nước ngoài luôn vượt 100.000 người, năm sau cao hơn năm trước. Công tác quản lý lao động ở nước ngoài đã thường xuyên được củng cố, tăng cường, đã xây dựng hệ thống quản lý lao động ở các nước có nhiều lao động

Việt Nam làm việc, bao gồm Cơ quan đại diện, Ban Quản lý lao động hoặc cán bộ chuyên trách quản lý lao động tại Cơ quan đại diện và đại diện của các doanh nghiệp. Do tình hình và giải pháp quản lý người dân vùng biên giới đi làm việc tự do không có hợp đồng lao động tại nước bạn có tính chất đặc thù, đặc biệt là vùng giáp biên giới với Trung Quốc, Chính phủ đang nghiên cứu để có cơ chế quản lý phù hợp với đặc điểm lao động từng vùng, quy định của pháp luật nước bạn để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động lao động vùng biên.

d) Chăm sóc, bảo vệ quyền trẻ em

Về cơ bản, các quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em và pháp luật liên quan đến phòng chống bạo lực, xâm hại tình dục, trong đó có phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại đã được đổi mới để đáp ứng việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tế và tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế. Trách nhiệm bảo vệ trẻ em của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân được quy định cụ thể, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra, thanh tra các tỉnh, thành phố việc thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình về bảo vệ trẻ em; phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan báo cáo các cơ quan của Quốc hội, trả lời chất vấn đại biểu Quốc hội, trả lời cử tri về việc chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các giải pháp về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em và đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em. Công tác điều tra, truy tố, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em cũng được các cơ quan liên quan vào cuộc quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp đấu tranh với loại tội phạm liên quan đến bạo lực, xâm hại trẻ em, yêu cầu công an các địa phương tổng hợp tình hình các vụ xâm hại tình dục trẻ em, xác định nguyên nhân dẫn đến những vụ việc đang bị tồn đọng, kéo dài.

Cơ quan chức năng đã xây dựng kế hoạch, triển khai truyền thông, giáo dục về vai trò, trách nhiệm và các giải pháp phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, các nội dung phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; phát hiện, lên án các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em. Thông tin, quảng bá về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) trên các kênh truyền thông đại chúng và mạng xã hội. Hàng năm phát động và triển khai Tháng hành động vì trẻ em nhằm tăng cường truyền thông, vận động xã hội, thúc đẩy phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” với các chủ đề “Triển khai Luật trẻ em và phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em” (năm 2017), “Vì cuộc sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em” (năm 2018).

Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong việc ngăn ngừa, phát hiện, xử lý tin báo, tố giác, điều tra, truy tố, xét xử các vụ xâm hại trẻ em; nghiên cứu xây dựng quy trình nghiệp vụ đặc thù trong điều tra, truy tố, xét xử các hành vi xâm hại trẻ em, Trong tháng 8 năm 2018, ngay sau Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn một số địa phương (Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Tháp, thành phố Hồ Chí Minh) và tổ chức hội thảo bàn giải pháp trong công tác

phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, tập trung vào đối tượng trẻ em bị bóc lột, bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng Đề án “Vận động nguồn lực xã hội để hỗ trợ chăm sóc trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi”, trọng tâm hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng, sữa học đường, xây dựng điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em trong trường học, cung cấp đồ ấm mùa đông. Hiện nay, Đề án “Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025” đang được hoàn thiện và Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét, ban hành.

Công tác phối hợp liên ngành về thực hiện quyền trẻ em, phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia về trẻ em, trên cơ sở Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ủy ban quốc gia về trẻ em, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai công tác trẻ em năm 2018, thường xuyên đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc bảo đảm quyền trẻ em, đặc biệt trong các vấn đề phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng, chống đuối nước. Cần nâng cao hiệu lực của các việc xử lý, điều tra vụ việc liên quan đến trẻ em.

4. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo

Đã ban hành theo thẩm quyền 18 văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, 3 Nghị định của Chính phủ, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 3 Thông tư liên tịch, 11 văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng. Triển khai xây dựng văn bản hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đảm bảo tiến độ; việc xây dựng Luật Giáo dục (sửa đổi) đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời rà soát và dự thảo các văn bản hướng dẫn để bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của Luật Giáo dục (sửa đổi).

Chính sách đối với các đối tượng vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đã được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nhiều chính sách được ban hành đã nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục của con em đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là đối với các dân tộc thiểu số rất ít người, quan tâm chính sách đối với cơ sở giáo dục, chính sách đối với người học và chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

Việc xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (sửa đổi) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời rà soát và dự thảo các văn bản hướng dẫn liên quan đến 02 dự án Luật để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành hoặc đang soạn thảo cho phù hợp với quy định của Luật Giáo dục (sửa đổi) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

b) Giáo dục đại học

Để xây dựng Chương trình đào tạo đại học theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế, hiện nay các cơ sở giáo dục đại học tự chủ trong việc phát triển chương trình đào tạo nhưng phải đáp ứng yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Sau khi chương trình được xây dựng xong, hội đồng chuyên môn gồm tối thiểu 05 thành viên đúng thành phần quy định thực hiện thẩm định chương trình. Khi xây dựng/cập nhật/thẩm định chương trình đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học đều phải mời đại diện của đơn vị sử dụng lao động tương lai (sản phẩm đào tạo) cùng tham gia và phải đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm chương trình đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

Kết quả thực hiện các chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học đã góp phần khẳng định uy tín và thứ hạng của các trường đại học. Về chính sách thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên các trường đại học, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”. Về thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo chất lượng cao, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 thay thế Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục với nhiều nội dung cởi mở, thông thoáng hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Về chính sách thu hút học sinh giỏi vào học ngành sư phạm, triển khai một số giải pháp như rà soát nhu cầu giáo viên các cấp, thực hiện giao chỉ tiêu đào tạo sư phạm nhằm hạn chế tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ, đảm bảo tăng tỷ lệ sinh viên sư phạm sau tốt nghiệp có việc làm, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp sư phạm, có cơ chế hỗ trợ khả năng có việc làm đúng hoặc phù hợp sau khi tốt nghiệp cho sinh viên.

Rà soát, hoàn thiện quy trình, thủ tục và công khai việc công nhận văn bằng, học vị, chức danh giảng viên đại học, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung sửa đổi quy trình, thủ tục để tạo thuận lợi cho người làm thủ tục, bỏ thủ tục xác nhận của cơ sở giáo dục nước ngoài nơi đã học tập, giấy nộp luận án vào thư viện quốc gia; người dân có thể nộp hồ sơ online hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện, hoặc đến nộp trực tiếp với thủ tục nhanh gọn, thuận tiện; công bố thông tin trên website của Trung tâm Công nhận văn bằng; trang thông tin bằng tiếng Anh để cung cấp danh sách các trường Đại học của Việt Nam hoạt động hợp pháp; thông tin về hệ thống giáo dục, khung trình độ quốc gia, các trường và chương trình được kiểm định để cung cấp cho đối tác nước ngoài cần biết về thông tin.

c) Giáo dục mầm non

Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi được học mẫu giáo từng bước nâng lên, việc chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày cho trẻ em đã được thực hiện tốt hơn. Trong năm 2019, xây dựng tài liệu hướng dẫn nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình và các nhóm trẻ độc lập, tư thục; tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán ở các cơ sở giáo dục mầm non việc tổ chức hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà trường và tại gia đình.

Thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non 5 tuổi và hỗ trợ đóng học phí cơ sở ngoài công lập đối với trẻ em diện phổ cập, nhất là đối với các thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, đề án phát triển giáo dục mầm non và tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh các hoạt động đối với các cơ sở giáo dục mầm non nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ.

d) Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện rà soát vấn đề biên chế, hợp đồng giáo viên, hiện cơ quan tham mưu đang trình Chính phủ xem xét với đề xuất bổ sung 26.726 biên chế giáo viên mầm non cho 17 tỉnh tăng trưởng dân số cơ học và 5 tỉnh Tây Nguyên để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non ở một số địa phương.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên theo bậc học, cấp học; tăng cường quản lý, sắp xếp, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn nghề nghiệp; rà soát công tác quản lý, sử dụng biên chế, tuyển dụng giáo viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; phát huy dân chủ, thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học.

đ) Thanh tra, kiểm tra hoạt động giáo dục

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục đào tạo; tổ chức thanh tra có trọng tâm, trọng điểm trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, việc thực hiện cơ chế tự chủ, vấn đề dân chủ trong nhà trường, hoạt động liên kết đào tạo, văn bằng chứng chỉ, công tác thi, công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, tình trạng lạm thu, dạy thêm học thêm, an toàn trường học, đạo đức lối sống của học sinh, sinh viên và giáo viên.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; kịp thời nắm bắt các thông tin xử lý tại địa phương và tôn vinh, tuyên dương, khen thưởng, tuyên truyền rộng rãi trong toàn ngành các tấm gương người tốt, việc tốt.

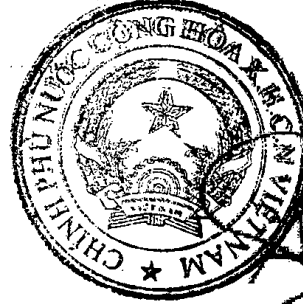
Thường xuyên rà soát, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực trong việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ; xử lý nghiêm việc làm giả văn bằng, chứng chỉ và việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả đối với các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh, sinh viên.

Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội về việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và hoạt động chất vấn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội: HC (5b), PVHĐGS;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg, các Vụ, Cục: CN, ĐMDN, KTTH, KGVX, NC, NN, PL, TCCV, TH, TKBT, V.I, KSTT, Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, QHĐP (2b). NQ **20**

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**



Mai Tiến Dũng